

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI XUÂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÒA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI HÒA, THÁNG 5 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI XUÂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI HÒA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Yên	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Phan Thanh Quang	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Nhâm	Kế toán	Thư ký HĐ	
4	Hoàng Thị Thùy	NV Văn phòng	Ủy viên HĐ	
5	Vũ Thị Nguyệt	Giáo viên- TT Tổ 1	Ủy viên HĐ	
6	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên- TT Tổ 2+3	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Hằng	Giáo viên- TP Tổ 2+3	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Xuân Du	Giáo viên- TT Tổ 4+5	Ủy viên HĐ	
9	Trần Thị Tâm Đan	Giáo viên- TP Tổ 4+5	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Văn Cường	Giáo viên- TPTĐ	Ủy viên HĐ	
11	Trần Thị Thảo	Giáo viên Tin học	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	5
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	5
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	7
Tiêu chuẩn 1	7
Mở đầu	7
Tiêu chí 1.1	7
Tiêu chí 1.2	11
Tiêu chí 1.3	14
Tiêu chí 1.4	17
Tiêu chí 1.5	21
Tiêu chí 1.6	23
Tiêu chí 1.7	26
Tiêu chí 1.8	28
Tiêu chí 1.9	30
Tiêu chí 1.10	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	39
Tiêu chí 2.3	42
Tiêu chí 2.4	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	48
Tiêu chuẩn 3	49

Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1	49
Tiêu chí 3.2	53
Tiêu chí 3.3	58
Tiêu chí 3.4	61
Tiêu chí 3.5	63
Tiêu chí 3.6	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	70
Tiêu chuẩn 4	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 4.1	71
Tiêu chí 4.2	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	80
Tiêu chuẩn 5	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 5.1	82
Tiêu chí 5.2	84
Tiêu chí 5.3	88
Tiêu chí 5.4	91
Tiêu chí 5.5	93
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	96
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	98
Tiêu chí 1	98
Tiêu chí 2	99
Tiêu chí 3	100
Tiêu chí 4	101
Tiêu chí 5	102
Kết luận	103
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	104

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	BCH	Ban chấp hành
2	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
3	CCVC	Công chức, viên chức
4	CĐCS	Công đoàn cơ sở
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	ĐDDH	Đồ dùng dạy học
10	ĐDCMHS	Đại diện cha mẹ học sinh
11	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
12	GV	Giáo viên
13	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
14	HĐSP	Hội đồng Sư phạm
15	HS	Học sinh
16	HTCTTH	Hoàn thành chương trình Tiểu học
17	LĐTT	Lao động Tiên tiến
18	LĐ TNTP	Liên đội Thiếu niên Tiền phong
19	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
20	TNCS	Thanh niên Cộng sản
21	TĐTT	Thể dục thể thao
22	UBND	Ủy ban nhân dân
23	TPT	Tổng phụ trách
24	HĐTQ	Hội đồng tự quản
25	PCGD	Phổ cập giáo dục
26	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
27	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
28	TĐ, KT	Thi đua, khen thưởng
29	TNTP	Thiếu niên Tiền phong

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu × vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt KĐCLGD cấp độ 3, đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ II.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Hải Hòa, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân.

Tỉnh/thành phố	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Yên
Xã/phường/thị trấn	Hải Xuân	Điện thoại	0972647789
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ II	FAX	
Năm thành lập	1993	Website	thhaihoa.namdinh.edu.vn
Công lập	x	Số điểm trường	02
Tư thực		Loại hình khác	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng khó khăn	không
Trường liên kết với nước ngoài		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	không

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2021-2022	Năm học 2025-2026
Khối lớp 1	4	4	4	4	4
Khối lớp 2	4	4	4	4	4
Khối lớp 3	4	4	4	4	4
Khối lớp 4	5	4	4	5	4
Khối lớp 5	4	5	4	4	4
Cộng	21	21	20	21	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	33	32	32	32	32
1	Phòng học	22	21	20	20	20
a	Phòng kiên cố	18	18	17	17	17
b	Phòng bán kiên cố	4	3	3	3	3
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng phục vụ học tập	7	7	7	7	7
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	3	3	3	3	3
	Cộng	43	42	41	41	41

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 20/5/2026)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	1	
Phó Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1	
Giáo viên	27	23	Kinh	2	25	
Nhân viên	3	3	Kinh	0	3	
Cộng	32	27		2	30	

b) Số liệu của 5 năm qua

	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tổng số giáo viên	29	29	29	27	28
Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,38	1,38	1,45	1,35	1,4
Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,0368	0,0372	0,0387	0,0352	0,03738
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 20/5/2025)

	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tổng số	788	778	748	766	749
- Khối lớp 1	162	133	154	167	150
- Khối lớp 2	149	161	131	154	166
- Khối lớp 3	155	149	162	130	148
- Khối lớp 4	182	153	148	160	128
- Khối lớp 5	140	182	153	155	157

Nữ	400	390	358	374	354
Dân tộc	0	0	0	0	0
Đối tượng chính sách	3	4	6	6	7
Khuyết tật	5	7	10	10	1
Tuyển mới	149	132	151	162	146
Lưu ban	8	5	8	5	4
Bỏ học	0	0	0	0	0
Học 2 buổi/ngày	788	778	748	766	749
Tỷ lệ bình quân HS/lớp	37,52	37,04	37,4	38,3	37,45
- Dân tộc	0	0	0	0	0
Tổng số HS HTCT cấp học	140	182	153	155	157
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	98,06	97,53	97,96	97,58	96,39
- Nữ	400	390	358	374	354
- Dân tộc	0	0	0	0	0
Tổng số HS giỏi cấp tỉnh	0	0	0	0	0
Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
Tỷ lệ chuyển cấp .	100%	100%	100%	100%	100%

b. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98,98	99,4	98,37	99,1	99,46
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,55	98,37	98	98,42	96,91

Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100 %	100	98,52	99,23	99,56
Các số liệu khác (nếu có)					

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Tình hình địa phương

Xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo quy định tại Nghị quyết 1674/NQ-UBTVQH15. Xã có diện tích trên 31 km², dân số hơn 44 nghìn người, là địa phương ven biển nằm trên trục Quốc lộ 21.

Ngành giáo dục xã Hải Xuân thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trường Tiểu học Hải Hòa được giao nhiệm vụ giáo dục tiểu học trên địa bàn khu vực dân cư trước đây của xã Hải Hòa cũ với dân số khoảng 9.700 người, gồm 12 xóm; tỷ lệ đồng bào Công giáo chiếm khoảng 70%.

Địa phương có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời; kinh tế chủ yếu dựa vào nuôi trồng thủy sản, nông nghiệp và một số ngành nghề dịch vụ, đời sống nhân dân cơ bản ổn định.

Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục; phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao có tác động tích cực đến phát triển giáo dục trên địa bàn.

1.2. Tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Hải Hòa được thành lập từ năm 1993. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường từng bước được đầu tư về cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

Nhà trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2010, đạt chuẩn quốc gia mức độ II, đạt tiêu chuẩn trường “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào các giai đoạn trước.

Năm học 2025–2026, nhà trường có:

20 lớp với 749 học sinh

32 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đại học: 27/27 (100%)

Cơ sở vật chất gồm 20 phòng học và 17 phòng chức năng, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và hoạt động giáo dục toàn diện

Nhà trường được bố trí trên 2 khu với tổng diện tích 6.119,3 m², có đầy đủ khu học tập, khu chức năng, sân chơi, bãi tập, đảm bảo điều kiện tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tiến hành tự đánh giá nhằm xác định mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trên cơ sở đó phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

Quá trình tự đánh giá giúp nhà trường rà soát toàn diện các hoạt động giáo dục, quản lý, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng; đồng thời nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

Tự đánh giá cũng là cơ sở để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, hướng tới phát triển bền vững.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong tự đánh giá

Thực hiện hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền địa phương, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên, đảm bảo đầy đủ các thành phần theo quy định.

Quá trình tự đánh giá được triển khai nghiêm túc, bám sát các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Các bộ phận trong nhà trường tích cực rà soát minh chứng, đối chiếu số liệu và hoàn thiện báo cáo.

Bên cạnh những thuận lợi, quá trình thực hiện cũng gặp một số khó khăn như: hệ thống hồ sơ lưu trữ chưa đồng bộ, thời gian thực hiện hạn chế. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, công tác tự đánh giá đã được hoàn thành đúng kế hoạch, đảm bảo tính trung thực và khách quan.

Nhà trường xác định đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và xây dựng lộ trình phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Tiểu học Hải Hòa có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ trường Tiểu học. Năm học 2025 - 2026 trường có 5 khối lớp với 20 lớp. Các em học sinh thuộc 12 xóm của xã. Các tổ chuyên môn của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành theo một nền nếp khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến 2030

a) Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Trường được đánh giá và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2015, năm học 2020 - 2021 trường phấn đấu được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ II, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn. Đến năm 2025, 2026 trường đã có nhiều tiến bộ cả về chất lượng giáo dục và chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học. Trường có Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025; tầm nhìn đến năm 2030” và kế hoạch phát triển Nhà trường trong từng năm học. [H1-1.1-01]

Hiện nay đội ngũ có 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá Khá hoặc Tốt về năng lực chuyên môn trở lên. 100 % cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Trường có 27 giáo viên trong đó 27/27 giáo viên có chuyên môn đạt trình độ Đại học. Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định (1 nhân viên văn thư hợp đồng mùa vụ) đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tích cực xây dựng nhà trường đoàn kết, thân thiện. Năm học 2025 - 2026 số lượng học sinh là 749 em với 20 lớp đạt tỉ lệ 37,45 học sinh/lớp. Hàng năm, huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Ba năm học gần đây, học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98,7 đến 99,1%. Học sinh được học kỹ năng và có kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Xây mới và tiếp tục cải tạo nhà vệ sinh, thư viện, cảnh quan môi trường. Bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và các phòng chức năng, cải tạo sân tập thể dục thể thao, bổ sung thêm một số thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất của học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập. Phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Các nguồn lực của nhà trường: Nhà trường có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, có tinh thần đoàn kết, luôn trau dồi đạo đức và tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng với thời kỳ mới. Bên cạnh đó nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể chính trị, xã hội trong xã. Trường có Quyết định công bố công khai kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường trong giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 30. [H1-1.1-01]

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đã được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kế hoạch phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020- 2025 tầm nhìn đến 2030 được Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu phê duyệt ngày 26 tháng 9 năm 2020. [H1-1.1-01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường 1lần/năm.

Sau khi công bố trước toàn thể Hội đồng Sư phạm, bản kế hoạch sẽ được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường trong vòng 15 ngày. Có Biên bản công bố chiến lược phát triển Nhà trường và Biên bản kết thúc công khai chiến lược.[H1-1.1-01]

Mức 2

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển trong Hội đồng trường, các ban bộ phận luôn phối kết hợp với các đoàn thể, GV, HS, CMHS trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường. Từ năm học 2018 - 2019 đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về giáo dục học sinh; việc cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị cho các phòng chức năng, việc dạy kỹ năng sống cho học sinh, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Thư viện Nhà trường được công nhận Thư viện Tiên tiến vào tháng 6 năm 2018. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường dần hoàn thiện trong các năm tới như: chất lượng đội ngũ, việc xây dựng một số công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Nhà trường có Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị cơ sở giáo dục; có Quyết định về việc kiện toàn Ban Truyền thông trong nhà trường từ năm học 2025-2026.[H1-1.1-01]

Mức 3

Cuối năm học 2025 - 2026, Hội đồng trường tổ chức tổng kết để đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Nhà trường tổ chức tổng kết theo lớp, đánh giá nhận xét trong sổ theo dõi kết quả học tập của học sinh, khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập, có nhiều học sinh được tham gia cấp tỉnh về Viết chữ đúng và đẹp, thể dục thể thao (Báo cáo tổng kết năm học 2025 - 2026). [H5-5.1-01];

Những tổ chức cá nhân đã tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường: Hội đồng trường (gồm 11 thành viên), Ban Chi ủy Chi bộ (gồm 3 đồng chí), Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (gồm 6 thành viên); Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội. Ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp trường (gồm 3 thành viên).

Chiến lược của nhà trường đã được rà soát, bổ sung phù hợp với thực tế. [H1-1.1-01]; [H4-4.1-01]; [H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng đúng định hướng, phù hợp với Luật Giáo dục và điều kiện thực tiễn địa phương. Nhà trường có sự đồng thuận cao trong nội bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc công khai, giám sát và rà soát chiến lược được duy trì nền nếp, góp phần đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong thực hiện mục tiêu phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc lấy ý kiến đóng góp mở rộng từ cộng đồng xã hội bên ngoài nhà trường (các tổ chức, đoàn thể địa phương, cựu học sinh...) chưa thực sự thường xuyên và sâu rộng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tăng cường công khai chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, hội nghị nhà trường, hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin của địa phương	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, giáo viên chủ nhiệm	Hệ thống CNTT, loa truyền thanh, internet	Năm học 2025–2026	2 triệu đồng
Mở rộng kênh lấy ý kiến góp ý từ cộng đồng (cựu học sinh, đoàn thể, tổ chức xã hội tại địa phương)	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS	Phối hợp chính quyền xã, các đoàn thể	Hàng năm	Không / xã hội hóa

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường hằng năm đều có thành lập các hội đồng: Trong giai đoạn trước đây, nhà trường có Hội đồng trường theo quy định và hoạt động đảm bảo chức năng, nhiệm vụ theo quy chế. Từ khi thực hiện sắp xếp lại tổ chức theo quy định mới về mô hình quản lý giáo dục trên địa bàn, cơ cấu tổ chức của nhà trường được điều chỉnh phù hợp.” Hội đồng Tư vấn tâm lý học sinh và Hội đồng thi đua, khen thưởng. Hội đồng tư vấn tâm lý được thành lập theo Quyết định số 103/QĐ-TTHHH ngày 29/09/2025 của Hiệu trưởng. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 98/QĐ-TĐKT ngày 19/09/2025. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng TĐ, KT. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ, Bí thư chi đoàn, TPT Đội, Tổ trưởng tổ chuyên môn, Trưởng ban bộ phận.[H1-1.2-02], [H1-1.2-03]

b) Hội đồng trường từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2024 - 2025 quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hiện nay các nội dung thuộc

chức năng của Hội đồng trường được thực hiện thông qua các cơ chế quản lý và điều hành theo phân cấp hiện hành của chính quyền địa phương và nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng có chức năng quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, về chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030. Hội nghị viên chức sửa đổi các quy chế như: quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử có văn hóa trong nhà trường... Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-01]

Hội đồng tư vấn tâm lý có nhiệm vụ định hướng cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những vướng mắc trong học tập và sinh hoạt.

Hội đồng TĐKT giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV, HS nhà trường vào cuối mỗi năm học, hoặc khi cần thiết.

Hội đồng tư vấn tâm lý, Hội đồng TĐKT thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong quy chế hoạt động của Nhà trường. [H1-1.2-02] [H1-1.2-03]

c) Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác họp ít nhất 2 lần/năm. Trong cuộc họp cuối năm học và cuối năm tài chính, các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong mỗi năm học và đánh giá thi đua của từng viên chức, người lao động trong nhà trường. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. [H1-1.2- 01] [H1-1.2-02] [H1-1.2-03]

Mức 2

Hội đồng thi đua khen thưởng đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, 98,7% - 99,7% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc giao lưu, nhiều đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và giấy khen của các cấp, tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu

“Tập thể lao động Tiên tiến”. Trong những năm gần đây, kết quả các mặt hoạt động của trường được nâng lên đáng kể. [H1-1.2-03]

Hội đồng tư vấn tâm lí đã kịp thời tư vấn cho học sinh về cách phòng chống bạo lực học đường, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, hiểu biết giới tính, về sức khỏe,... giúp cho học sinh tự tin, mạnh dạn. Từ đó cha mẹ học sinh yên tâm, tin tưởng vào nhà trường. [H1-1.2-02]

Hội đồng TĐKT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã phát động các phong trào thi đua theo các đợt và vào đầu năm học, khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua kịp thời. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ rệt. [H1-1.2-03]

2. Điểm mạnh

- Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác hoạt động thường xuyên, thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, đã xây dựng được những chuyên đề giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được nhân dân địa phương tin tưởng.

- Các hội đồng đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động kịp thời giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp.
- Đội ngũ tư vấn tâm lí còn làm công tác kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, khuyến khích người tư vấn tâm lý tự học.	BGH, TTCM	Thời gian, kinh phí	Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng được thành lập theo quyết định của Đảng ủy xã Hải Xuân. Năm học 2025 - 2026, Chi bộ có 18 đảng viên, Cấp ủy chi bộ gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 ủy viên. Bí thư là đồng chí Phạm Thị Yên - Hiệu trưởng, giữ chức vụ Bí thư Chi bộ từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Phó Bí thư là

đồng chí Phan Thanh Quang - Phó hiệu trưởng, giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ từ năm 2011 đến nay. Chi bộ Đảng trong nhà trường phát huy rất tốt vai trò chỉ đạo, lãnh đạo mọi hoạt động của nhà trường. Chi bộ lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, đã chú trọng việc cơ cấu nhân sự cho các tổ chức dựa trên cơ sở năng lực, phẩm chất đạo đức và lòng nhiệt tình của từng thành viên. Chi bộ liên tục là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-01]

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong nhà trường. Chi bộ Trường Tiểu học Hải Hòa giữ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục.

Chi đoàn trường có 18 đoàn viên. BCH gồm 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 1 ủy viên. Bí thư Chi đoàn là đồng chí Nguyễn Văn Cường. Chi đoàn tổ chức hoạt động theo điều lệ Đoàn Thanh niên, phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức thanh niên, thiếu niên và nhi đồng. [H1-1.3-03]

Nhà trường có một Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm 433 đội viên, được biên chế thành 12 Chi đội. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường có một GV Hát nhạc kiêm làm TPT Đội là đồng chí Nguyễn Văn Cường. Toàn trường có 216 nhi đồng biên chế thành 8 chòm Sao. Ban chỉ huy Liên đội tổ chức tốt các hoạt động Đội - Sao. Liên đội nhà trường liên tục đạt Liên đội vững mạnh, 8 năm gần đây Liên Đội nhà trường đều được Hội đồng Đội của huyện, của tỉnh, của Trung ương tặng Bằng khen.[H1-1.3-03]

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức Đại hội nhiệm kì 2025 - 2030 vào ngày 11/01/2025. Sau Đại hội, Chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì, theo từng năm học. Chi bộ sinh hoạt 1 lần/tháng, sau mỗi phiên họp có phiếu tự chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kì. Năm học 2025 - 2026, Chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí để được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ II, tiêu chí trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Tháng 1 năm 2026, Bí thư Chi bộ ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cấp ủy chi bộ, có kiểm tra thẻ đảng tại Chi bộ. Chi bộ có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ hồ sơ về hoạt động kiểm tra giám sát. Vào cuối mỗi năm, Chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch

đảng viên. Hằng năm, Chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng (03 đồng chí đi học lớp Đảng viên mới).[H1-1.3-01]

Chi đoàn giáo viên tổ chức Đại hội theo nhiệm kì 11lần/năm học, sau Đại hội đã bầu ra Bí thư Chi đoàn để điều hành các hoạt động của của Chi đoàn. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với Liên đội và Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường. [H1-1.3-03]

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội theo nhiệm kì 1 lần/năm học. Đại hội đã bầu ra ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội. Ban chỉ huy Liên đội đã xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách các hoạt động cụ thể. Hàng tháng, hàng kì BCH Liên đội tổ chức họp để đánh giá các hoạt động.[H1-1.3-03]

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể của nhà trường có kế hoạch hoạt động, báo cáo và tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ để chỉ đạo năm học tiếp theo.[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 2

a) Trong các năm gần đây Chi bộ đều hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ và năm 2025 đảng bộ xã Hải Xuân đánh giá đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”. [H1-1.3-01]

b) Đoàn thanh niên, Liên đội thiếu niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong những năm gần đây, còn có Công đoàn trường thì công đoàn đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh", Liên đội được tặng giấy khen.[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 3

a) Năm 2025 Chi bộ được đảng bộ xã Hải Xuân đánh giá đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”. [H1-1.3-01]

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương; đội ngũ có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tín

nhiệm, quý mến; cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm được rà soát và bổ sung ngày càng khang trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập, năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng điều lệ của từng tổ chức giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

- Các tổ chức đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng điều lệ của từng tổ chức; Giúp cho nhà trường cải tiến được chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

Chi bộ Trường Tiểu học Hải Hòa phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện; các tổ chức trong nhà trường phối hợp chặt chẽ, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên trong một số thời điểm chưa thật sự đa dạng; hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phối hợp và truyền thông nội bộ cần tiếp tục được nâng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch các hoạt động cụ thể, khả thi.	BCH công đoàn, BGH		Trong các năm học	
Sắp xếp thời gian hợp lý để tổ chức	BCH công đoàn, BGH		Trong các năm học	
Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường để tham quan học hỏi kinh nghiệm ngoài tỉnh.	BCH công đoàn, BGH		Trong các năm học	20 - 30 triệu đồng.

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3 (nếu có):

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Ban giám hiệu nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

* Hiệu trưởng: Phạm Thị Yên

+ Ngày sinh: 28/01/1971

+ Tháng 8 năm 2019 được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ là Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện Hải Hậu. [H2-2.1-01].

* Phó hiệu trưởng :

+ Họ tên: Phan Thanh Quang

+ Ngày tháng năm sinh: 24/06/1971
 + Tháng 3 năm 2011 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng theo quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 21 tháng 2 năm 2011 và được bổ nhiệm lại theo quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Hải Hậu.

[H2-2.1-01].

b) Nhà trường có 3 tổ chuyên môn:

+ Tổ chuyên môn: Tổ 1, Tổ 2+3, Tổ 4+5 được thành lập theo quy định tại điều 14 điều lệ trường tiểu học của Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

+ Bộ phận VP: Có 1 Nhân viên kế toán, 1 Nhân viên Y tế, 1 nhân viên thư viện hợp đồng mùa vụ,). Các tổ chuyên môn được thành lập vào đầu mỗi năm học được thành lập theo quy định tại điều 14, điều 15 điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-03];[H1-1.4-04]

c) Tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế của các thành viên trong tổ để xây dựng kế hoạch cho phù hợp với kế hoạch của nhà trường theo từng năm học. Tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 14, điều 15 Điều lệ trường tiểu học của Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. [H1-1.4-03];[H1-1.4-04].

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề chuyên môn; đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề "Dạy học ngoài không gian lớp học", "Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực", "Đổi mới phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh" theo hướng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục. [H1-1.4-03]

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối mỗi năm học tổ chức tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

Mức 3

a) Tổ chuyên môn đã thực hiện các hoạt động hàng tuần, hàng tháng theo kế hoạch đã xây dựng giúp cho các hoạt động của nhà trường thực hiện có nề nếp và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. [H1-1.4-03] [H1-1.4-04]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng giảng dạy của các khối lớp được nâng lên nhất là về năng lực tự chủ tự học, tự giải quyết vấn đề và có trách nhiệm với bản thân, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục. Mỗi năm học, trường đã thành lập Hội đồng lựa

chọn sách giáo khoa của mỗi khối lớp, hội đồng lựa chọn sách giáo khoa đã phát huy được năng lực tự chủ, sáng tạo trong việc dạy và học của thầy và trò.[H1-1.4-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cán bộ quản lý theo quy định của điều 11 Điều lệ trường Tiểu học trong Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Ban giám hiệu chủ động, linh hoạt lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường có các tổ chuyên môn theo đúng quy định tại điều 14, 15 Điều lệ trường Tiểu học.

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

- Một số buổi sinh hoạt chuyên môn ở các tổ khối đạt hiệu quả chưa cao.
- Ban giám hiệu chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Lập kế hoạch học tập, nghiên cứu các biện pháp để phát huy tính sáng tạo trong việc quản lý các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.	BGH		Trong các năm học	
- Lập kế hoạch nâng cao chất lượng nhóm sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới phương pháp dạy học; tập huấn hội	Tổ chuyên môn		Trong các năm học	

thảo cho GV để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, sau đó tổ chức hội thảo kiểm tra, đánh giá.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Toàn trường có 20 lớp từ khối 1 đến khối 5: Khối 1 có 4 lớp, khối 2 có 4 lớp, khối 3 có 4 lớp, khối 4 có 4 lớp, khối 5 có 4 lớp. [H5-5.2-04]

b) Mỗi lớp bầu 1 lớp trưởng, 02 lớp phó và các tổ trưởng. Các tổ trưởng do tập thể lớp tín nhiệm bầu ra và từng bước tiếp cận mô hình trường học mới. Mỗi lớp có 1 GV làm công tác chủ nhiệm, có GV chuyên biệt giảng dạy các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh và Tin học.

[H5-5.2-04]; [H2-2.4-01]

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, do ban cán sự lớp điều hành. [H5-5.2-04]

Mức 2

a) Năm học 2021 -2022 có 22 lớp; năm học 2022 - 2023 trường có 21 lớp; năm học 2023 - 2024; năm học 2024 - 2025; năm học 2025 -2026 trường có 20 lớp Các năm học này số học sinh được giao động từ 707 đến 766 học sinh. Năm học 2025 - 2026 biên chế thành 20 lớp với số học sinh là 749 em. Lớp nhiều nhất có 42 học sinh, lớp ít nhất có 21 học sinh. Bình quân 37,45 HS/ lớp. Mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm và giảng dạy nhiều môn, ngoài ra còn có giáo viên dạy môn chuyên như: Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học. [H5-5.2-04]

b) Trong các năm học gần đây số lượng học sinh có lớp vượt quá quy định, vì trường có 2 khu và do tình hình chung của các xã. [H5-5.2-04]

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục phát triển năng lực học sinh nên các lớp đều có Hội đồng tự quản của lớp và hoạt động có hiệu quả. [H5-5.2-01], [H2-2.4-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi lớp học được biên chế hợp lí giúp cho GV chủ nhiệm và GV bộ môn làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục HS.

- Cơ cấu tổ chức của mỗi lớp học hợp lí có vận dụng linh hoạt thành tổ tích cực của mô hình trường học mới Việt Nam, HS được phát huy quyền dân chủ trong các hoạt động.

- Tất cả HS đều được học đầy đủ các môn học theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường có 2 điểm trường nên việc tham gia các hoạt động chung của học sinh ở khu lẻ (khu B) chưa được thường xuyên.

Thành viên hội đồng tự quản lớp ở lớp 1,2 hoạt động đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí
--	------------------------------	------------------------	------------------------------	------------------

	phối hợp/ giám sát)		thành	
Duy trì tốt hiệu quả hoạt động của các thành viên hội đồng tự quản lớp 3,4,5. Tổ chức cho các thành viên hội đồng tự quản lớp 1,2 thăm lớp, học hỏi các thành viên hội đồng tự quản lớp 3,4,5.	GVCN, TPT, HĐTQ các lớp 3,4,5	Tài liệu tập huấn	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	
Theo dõi và hỗ trợ đội ngũ tự quản.	GVCN, TPT		Thường xuyên	
BGH cần quan tâm thường xuyên với khu B và tuyên dương, khen thưởng kịp thời đội ngũ tự quản.	BGH, GVCN,TPT		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3 (nếu có):

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học: Sổ đăng bộ, sổ PCGD Tiểu học, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá HS; hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật; học bạ của HS; hồ sơ quản lý CB, GV, NV; sổ khen thưởng; sổ tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn đi - đến. Giáo viên có đầy đủ giáo án, sổ ghi chép bồi dưỡng SHCM, sổ công tác Đội. Các loại hồ sơ chuyên môn của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. [H1-1.6-01]; [H2-2.4-02]; [H3-3.3-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01]

b) Hằng năm có lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017. [H1-1.6-02]

Trong Hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức hằng năm nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế TĐKT. Vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6-02]; [H1-1.9-01]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm kế toán, phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành, sổ liên lạc điện tử;

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-02], [H1-1.6-03]

Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dự toán thu chi và kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.[H1-1.6-02]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, công khai minh bạch.

- Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lí hành chính, tài sản tài chính.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên văn phòng chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác văn thư lưu trữ nên việc sắp xếp hồ sơ chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Thông tư 27/BGDĐT, thông tư 09/BNV về thu thập lưu trữ hồ sơ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ, thường xuyên đóng góp ý kiến bổ sung cho nhân viên thư viện	NV, CB, GV	Các văn bản	Thường xuyên	
Tập huấn cho nhân viên	PGD	Đăng kí dự	Trong các	

phụ trách lưu trữ hồ sơ.		các lớp tập huấn	năm học	
Phối kết hợp mọi thành viên trường trong việc lưu trữ hồ sơ	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Nhà trường đã phát động phong trào thi đua học tập thông qua các hoạt động: Bồi dưỡng thường xuyên, SHCM cấp trường, SHCM liên trường, SHCM cấp huyện, hội thảo chuyên đề dạy ngoài không gian lớp học, hội thảo theo lĩnh vực Stem.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong năm học, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như tham gia Bồi dưỡng

lý luận chính trị do Đảng ủy xã tổ chức; học tập nâng cao trình độ chuyên môn qua dự giờ, hội giảng, sinh hoạt chuyên đề, nghiên cứu bài học; bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp dạy học mới, chương trình giáo dục phổ thông 2018; giáo viên tự bồi dưỡng thường xuyên. [H5-5.2-02]

b) Đầu năm học nhà trường ra quyết định phân công chuyên môn, nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Mọi thành viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn đạt hiệu quả cao. [H2-2.2-01]

c) Mọi thành viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ theo chuyên môn; đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường Tiểu học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). [H5-5.1-01]

Mức 2

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm nhà trường đều tổ chức hội thảo các chuyên đề ngoài không gian lớp học và các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Năm 2025-2026 trường có các loại kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên như ”KẾ HOẠCH Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy học môn Âm nhạc và môn Mĩ thuật thông qua hoạt động giáo dục STEAM cấp tiểu học”; Kế hoạch Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nội dung sửa đổi [H5-5.2-02]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.

- Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động các nguồn lực	BGH, Công đoàn		Các năm học	
Cân đối thu chi trong các năm học	BGH		Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2			Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	
a	Đạt	*	Đạt	-----		
b	Đạt	-----		-----		
c	Đạt	-----		-----		
Đạt		Đạt				

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục đã được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt. Các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, kế hoạch của Tổ chuyên môn, của cá nhân mỗi giáo viên đều đồng nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ với kế hoạch của nhà trường.[H5-5.2-02]

b) Mọi hoạt động của nhà trường đã diễn ra theo đúng như kế hoạch và thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục, đạt các chỉ tiêu đề ra. Hàng năm đều có báo cáo tổng kết và các biên bản ghi lại các hoạt động của Nhà trường.[H5-5.1-01],[H1-1.8-03]

c) Hàng tháng, hàng kì, hằng năm nhà trường đã kiểm tra, đánh giá về chất lượng học sinh và đội ngũ giáo viên, điều chỉnh kế hoạch để phát huy những mặt mạnh và có những giải pháp để khắc phục những điểm yếu thông qua việc thanh kiểm tra nội bộ đối với từng cá nhân và từng bộ phận trong Nhà trường.[H1-1.8-04]

Mức 2

Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã được Đoàn công tác của xã Hải Xuân tư vấn, kiểm tra cơ sở vật chất, nhu cầu dạy và học của nhà trường để hỗ trợ nhằm nâng cao các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nhà trường luôn có biện pháp giúp CBGVNV phát huy được năng lực trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: Tuyên truyền để giáo viên có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về chuyên môn, về tầm quan trọng của mỗi công việc bản thân phụ trách. Xác định những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản cán bộ, giáo viên, nhân viên cần được bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời động viên khuyến khích giáo viên nâng cao tính tự giác, tính sáng tạo. Năm học 2024 - 2025, 2025 - 2026 tất cả các đồng chí được kiểm tra đều được ban kiểm tra nội bộ của Nhà trường đánh giá xếp loại tốt. [H1-1.8-04]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

- Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc quản lý tổ chức một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa sâu sát nên hiệu quả đem lại chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết	BGH, TPTĐ, BT đoàn GVCN		Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra đôn đốc	BGH		Trong các năm học	
Sau mỗi hoạt động đánh giá, rút kinh nghiệm	BGH, TPT, GVCN		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu năm học, trong Hội nghị Cán bộ Viên chức và người lao động được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng một số nội quy, quy chế của cơ quan. [H1-1.9.01], [H1-1.9.02]

b) Trong các năm học nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường có Ban thanh tra nhân dân và hoạt động có hiệu quả, đúng quy chế của cơ quan.[H1-1.9.03]

c) Trong năm học, nhà trường báo cáo Ủy ban nhân dân xã đánh giá việc thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan. [H1-1.9.01], [H1-1.9.02]

Mức 2

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường theo quyết định của Hiệu trưởng gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, BGH, bí thư Chi đoàn, tổng phụ trách Đội và tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường.[H1-1.9.03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng đầy đủ nội quy cơ quan, quy chế dân chủ và được công khai.

- Các thành viên đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động theo các quy chế đã xây dựng.

- Nhà trường đã có những biện pháp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình thực hiện.

3. Điểm yếu

Một số GV, NV còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Giúp mỗi thành viên nhận	BGH,		Trong các	

thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến	BCH Công đoàn		năm học	
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở để mọi người được bày tỏ ý kiến	BGH, BCH Công đoàn		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ đạt	Chỉ báo	Đạt/ đạt	Chỉ báo	Đạt/ đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Mọi cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy,

nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường cập nhật các thông tin từ CMHS, HS để thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có thành lập Ban Phòng chống thiên tai, Phòng chống dịch bệnh, Phòng chống bạo lực học đường; An toàn phòng chống tai nạn thương tích; Ban chăm sóc sức khỏe học sinh. Trường có các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai; PCCC. [H1-1.10-01]

Kế hoạch được triển khai lồng ghép trong các cuộc họp giao ban tuần, họp chuyên môn, buổi chào cờ đầu tuần để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường được biết và thực hiện có hiệu quả; Tuyên truyền và vận động giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội trong nhà trường qua các kênh thông tin như nghe đài phát thanh của xã, thông tin đại chúng, tờ rơi. Nhà trường có kế hoạch phòng chống dịch bệnh. [H1-1.10-01]

b) Nhà trường thường xuyên tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H1-1.10-01]

c) Mọi cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường. Trường có bản cam kết đảm bảo an ninh trật tự trong dịp tết nguyên đán. [H4-4.2-02]

Mức 2

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và được thực hiện có hiệu quả; Tuyên truyền và vận động giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội trong nhà trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự vào tiết Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp và buổi chào cờ đầu tuần.

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức tập huấn cho học sinh cán bộ, giáo viên trong công tác

phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác. Nhà trường có Kế hoạch đảm bảo an toàn trường học; [H1-1.10-01]

b) Nhà trường thường xuyên thu thập thông tin từ đài truyền thanh của UBND xã về an ninh trật tự trên địa bàn xã và tuyên truyền cho HS, GV và PH. Trong những năm qua an ninh trật tự của nhà trường được đảm bảo. Nhà trường có Bản cam kết đảm bảo an ninh trật tự đối với HS trong dịp Tết Nguyên Đán [H4-4.2-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho HS, CBGVNV; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn trường học; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng cháy chữa cháy trong trường, ...

3. Điểm yếu

Trang thiết bị phòng chống cháy nổ trong nhà trường chưa được trang bị đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Mua bổ sung trang thiết bị phòng chống cháy nổ	Hiệu trưởng	Kinh phí	Năm học 2025 - 2026	12 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường đã được UBND xã phê duyệt. Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Chi bộ Đảng, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng độc lập nên rất thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động. Các tổ chức đều có kế hoạch, quy chế hoạt động, hoạt động có hiệu quả và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học cụ thể theo đúng quy định và tính khả thi cao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý học sinh; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CB, GV, NV, HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trong năm học, nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CB, GV, NV, HS.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn có hiệu quả.

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh có nhiều hoạt động sáng tạo và đạt hiệu quả tốt trong các cuộc giao lưu.

Điểm yếu

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp.
- Trong các tổ chuyên môn, Đoàn thanh niên chưa thực sự sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động.
- Việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường còn chưa thật khoa học.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 1.1		x	x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x		
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x		
Tiêu chí 1.8		x	x		
Tiêu chí 1.9		x	x		
Tiêu chí 1.10		x	x		

Kết luận: Tiêu chuẩn 1 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Đội ngũ cán bộ quản lý, GV trường Tiểu học Hải Hòa được biên chế đầy đủ, Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có năng lực lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tốt theo yêu cầu của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. GV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trách nhiệm, xây dựng khối đoàn kết vững chắc.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng: Cán bộ quản lý của nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng

Mức 1

a) Quá trình công tác

* Đồng chí Hiệu trưởng: Phạm Thị Yên

+ Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1971.

+ Thời gian tuyển dụng: 1990, có 18 năm trực tiếp giảng dạy và 12 năm làm công tác quản lý trường tiểu học.

+ Tháng 10 năm 2008 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học B Thịnh Long theo quyết định số 9907/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Tháng 01 năm 2018 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học B Thịnh Long theo quyết định số 7570/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Tháng 3 năm 2019 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường Tiểu học thị trấn Thịnh Long theo quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 22/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

+ Tháng 8 năm 2019 được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

Tháng 8 năm 2025 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Hải Xuân.

+ Từ tháng 8/2025 đến nay là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa.

* Đồng chí Phó Hiệu trưởng: Phan Thanh Quang

+ Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1971

+ Năm tuyển dụng: tháng 9/1991, đã có 20 năm trực tiếp giảng dạy tại trường Tiểu học Hải Hòa.

+ Tháng 3 năm 2011 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/2/2011 của UBND huyện Hải Hậu.

+ Tháng 3 năm 2016 được bổ nhiệm lại làm Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 8489/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện Hải Hậu.

+ Tháng 3 năm 2021 tiếp tục được bổ nhiệm lại làm Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Hải Hậu.

+ Tháng 3 năm 2026 tiếp tục được bổ nhiệm lại làm Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa theo quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của UBND xã Hải Xuân.

+ Từ 3/2026 đến nay: là Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hòa.

[H2-2.1-01]

b) Đánh giá:

Cuối mỗi năm học, đồng chí Hiệu trưởng được phòng GD&ĐT và UBND huyện tổ chức đánh giá Hiệu trưởng theo đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học theo thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 8/4/2011 và công văn 3256/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17/5/2011 và được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02]

c) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học và đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý GD đã được cấp chứng chỉ. Các đồng chí quản lý cán bộ nhà trường tham gia đầy đủ các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, được đồng nghiệp tín nhiệm thể hiện qua các đợt lấy phiếu tín nhiệm đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm đạt 100%. [H2-2.1-03]

Mức 2

a) Kết quả đánh giá xếp loại:

Từ năm học 2021–2022 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức tốt trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

b) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đạt kết quả tốt, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lớp bồi dưỡng Trung cấp lí luận chính trị; các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Mức 3

Kết quả đánh giá xếp loại hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó Hiệu trưởng từ năm học 2021 – 2022 đến nay đều đạt mức tốt.

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số năm công tác đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Cả hai đồng chí đều có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng; tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng quản lý GD, có đủ sức khoẻ và năng lực để triển khai các hoạt động GD của nhà trường.

3. Điểm yếu.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ	BGH		Trong các năm học	
Tích cực tự học để bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ	BGH		Trong các năm học	
Tiếp tục phát huy và bồi dưỡng năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt

chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng: Nhà trường có tổng số 27 giáo viên

Mức 1

a) Cơ cấu:

Năm học 2025 - 2026 trường có 27 GV thực hiện giảng dạy 20 lớp, trong đó 100% số lớp học 2 buổi/ngày, đạt tỉ lệ 1,35 GV/ lớp.

Cụ thể:

- 20 giáo viên văn hóa (biên chế: 19, hợp đồng: 1);
- 01 GV Mỹ thuật;
- 02 GV Âm nhạc (01 GV âm nhạc kiêm công tác Tổng phụ trách Đội TNTPHCM);
- 01 GV Tin học;
- 02 GV Thể dục;
- 02 GV Tiếng Anh.

Các đồng chí dạy các môn Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh đều là những đồng chí được đào tạo theo đúng chuyên ngành, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường.

Hằng năm, 100% GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2- 2.2-01]

b) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

100% GV trong biên chế có bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học Sư phạm đúng chuyên ngành, trong đó có 27/27 giáo viên có trình độ Đại học đạt 100 %

c) Đánh giá, xếp loại:

Cuối năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học theo đúng quy trình: GV tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả hàng năm: Có 100% số GV được xếp từ loại Khá trở lên. [H2-2.2-03]

Mức 2

a) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Trong giai đoạn từ năm học 2021–2022 đến nay, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ mức đạt trở lên, trong đó tỷ lệ đạt mức khá và tốt duy trì ổn định và có xu hướng tăng.

Kỷ luật:

Trong 5 năm học, nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-03]

Mức 3

a) Trình độ đào tạo bồi dưỡng:

Tính đến năm học 2025 - 2026, tỉ lệ GV đạt trình độ đại học đạt 100 %.

b) Đánh giá:

Trong năm học 2025 - 2026 số GV đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường có 100% số GV đạt mức khá trở lên, trong đó có 82,1% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Tốt.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu GV để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn tự chọn, là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày. GV được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- 100% GV trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo. GV nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với HS, CMHS và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- GV làm Tổng phụ trách Đội còn kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch cử GV đi học.	BGH		Trong các năm học	
Động viên GV đi học nâng	BGH		Trong các	

cao trình độ			năm học	
Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để GV đi học.			Trong các năm học	6 triệu/năm
Lựa chọn GV có năng khiếu phù hợp làm TPT đội và tạo điều kiện để GV tập huấn về nghiệp vụ công tác Đội.	BGH, GV	GV chuyên	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2025 - 2026, nhà trường có 3 NV (biên chế: 2, hợp đồng: 1) .

Mức 1

a) Cơ cấu:

- 01 NV phụ trách kế toán kiêm văn thư.
- 01 NV Y tế trường học kiêm thủ quỹ.
- 01 NV Thư viện - Thiết bị kiêm Công nghệ thông tin (NV hợp đồng).

Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm. NV trong tổ VP được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, chế độ tài chính.

b) Nhiệm vụ:

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

- Đồng chí Nguyễn Thị Nhâm - nhân viên kế toán kiêm văn thư.
- Đồng chí Lại Thị Hà - nhân viên y tế được phân công phụ trách Y tế học đường kiêm thủ quỹ.
- Đồng chí Hoàng Thị Thùy - nhân viên phụ trách thư viện kiêm thiết bị, phụ trách công nghệ thông tin của nhà trường.

c) Đánh giá:

Nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-01]

Mức 2

- a) Số lượng: Nhà trường có 3 NV để làm các việc hành chính.
- b) Kỷ luật: Năm học 2025 - 2026 không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trình độ đào tạo:

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

- NV kế toán có trình độ Cao đẳng chuyên ngành kế toán, đang theo học Đại học.

- NV Y tế có trình độ Cao đẳng điều dưỡng.

- NV Thư viện - Thiết bị có trình độ Trung cấp thư viện thiết bị trường học.

Mỗi NV của tổ VP ngoài công tác hành chính còn kiêm nhiệm một số công tác khác.

b) Bồi dưỡng chuyên môn:

Trong năm học nhà trường tạo điều kiện cho NV bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như sử dụng phần mềm kế toán, cơ sở dữ liệu ngành.

2. Điểm mạnh

- Các NV đều có trình độ đào tạo trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn.

- Kế toán có trình độ nghiệp vụ vững vàng, công tác tài chính đảm bảo đúng quy định.

- Nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

- Chưa có Nhân viên Thư viện - Thiết bị biên chế. Các nhân viên còn kiêm nhiệm nhiều việc nên đôi khi hiệu quả công việc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tiếp tục duy trì và phát huy năng lực của nhân viên kế toán, nhân viên Y tế trường học và nhân viên Thư viện - Thiết bị. Đề xuất với các cấp lãnh đạo trong những năm học tới quan tâm giao định mức người làm việc trong nhà trường có đủ số lượng nhân viên trong biên chế (thêm 01 nhân viên Thư viện - Thiết bị biên chế).

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác bồi dưỡng CMNV cho NV.	BGH, NV	Tự bồi dưỡng	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	

Tham mưu tích cực với UBND xã để có đủ số lượng nhân viên trong biên chế.	BGH	Bổ sung nhân viên ở vị trí việc làm còn thiếu (nhân viên Thư viện - Thiết bị)	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	
---	-----	---	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3 (nếu có):

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Độ tuổi học sinh:

HS của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo điều 40 Điều lệ trường tiểu học.

Tính đến cuối năm học 2025 - 2026, trường có 749 học sinh trong đó:

- + Lớp 1: Có 150 học sinh
- + Lớp 2: Có 166 học sinh
- + Lớp 3: Có 148 học sinh
- + Lớp 4: Có 128 học sinh
- + Lớp 5: Có 157 học sinh(có 1 HS khuyết tật)

Trong năm học, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

[H2-2.4-01]

b) Thực hiện các nhiệm vụ:

Trong năm qua có 99,5 % học sinh của trường hoàn thành và hoàn thành tốt các nội dung học tập và rèn luyện như: thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn. Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Học sinh thực hiện tốt các quy định về các hành vi học sinh không được làm như: vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác; gian dối trong học tập, kiểm tra; gây rối an ninh, trật tự trong nhà trường và nơi công cộng.

c) Đảm bảo các quyền của học sinh:

Học sinh trường Tiểu học Hải Hòa được hưởng mọi quyền lợi của mình theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Học sinh được đảm bảo quyền được học tập, được xét duyệt hoàn thành chương trình lớp học, xét hoàn thành chương trình tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử công bằng, thân thiện, được GD đầy đủ các kĩ năng sống, được tham gia các hoạt động xã hội nhằm phát triển năng khiếu: Giao lưu HS năng khiếu các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, giải toán tuổi thơ, phát triển năng lực, thể dục thể thao, vẽ tranh,... Đặc biệt là HS học hòa nhập được GV dạy theo quy định của Bộ GD&ĐT, được đối xử bình đẳng trong học tập và trong các hoạt động khác, được hỗ trợ đầy đủ chi phí học tập. Hàng năm, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS năng khiếu, HS khuyết tật được nhận học bổng từ các đoàn thể như: Hội Khuyến học xã, ...

[H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]

Mức 2

Trong năm học, nhà trường không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm.

Mức 3

Các em học sinh của trường ngoan ngoãn, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường. Học sinh nhà trường luôn có ý thức tránh những hành vi không được làm như vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người khác. Không có học sinh kì thị trong lớp, trong trường. Học sinh nhà trường trung thực trong học tập, không gây rối an ninh trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Nhiều học sinh tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải các cấp. Kết quả khen thưởng cuối năm học của học sinh các khối lớp đạt từ 65% - 80%. [H5-5.5-01]

2. Điểm mạnh

- Học sinh nhà trường có truyền thống hiếu học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh, được đảm bảo đủ các quyền theo quy định.
- Trong năm học, trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đều đạt 100%.
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Điểm yếu.

Việc phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu về các môn nghệ thuật còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên theo dõi, phát hiện học sinh có năng khiếu trong quá trình giảng dạy để bồi dưỡng.	GV	Khảo sát học sinh từng kỳ	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh

- BGH nhà trường có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động GD.

- 100% GV trong trường đã và đang được đào tạo với trình độ đạt chuẩn, đáp ứng với yêu cầu GD hiện nay. Đội ngũ GV tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

- Các NV đều có trình độ đào tạo trung cấp theo đúng chuyên môn. Các chế độ, chính sách cho GV, NV được đảm bảo đầy đủ theo quy định.

- Nhà trường đã đảm bảo đúng quy định về tuổi HS. HS của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh.

- HS của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Những HS có năng khiếu, năng lực được tham gia các hoạt động GD nhằm phát triển năng khiếu, năng lực. HS khuyết tật được chăm sóc và GD hoà nhập theo quy định.

Điểm yếu

- Trình độ ngoại ngữ của Ban giám hiệu còn hạn chế.

- Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn nghệ thuật còn hạn chế.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 2.1		x	x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 2 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất toàn trường

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công mọi hoạt động của nhà trường.

Hệ thống cơ sở vật chất của trường đầy đủ theo đúng quy định của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có được sử dụng một cách hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1:

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

Mức 2:

- a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.*
- b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3 (nếu có):

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Tiểu học Hải Hòa có 2 điểm trường với khuôn viên xanh, sạch, đẹp thoáng mát. Điểm trường khu A nằm trên đường trục xã, thuộc xóm Xuân Đài Tây, xã Hải Xuân. Điểm trường khu B nằm trên đường trục xã, thuộc xóm Cồn Tròn Tây, xã Hải Xuân (trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 149, số tờ bản đồ 22 và thửa đất số 42, số tờ bản đồ 44 xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định). Nhà trường có vị trí địa lý thuận lợi, kết nối trực tiếp với các trục đường lớn giúp học sinh đi lại dễ dàng và được phân luồng tốt vào giờ cao điểm; đồng thời, hệ thống hạ tầng hoàn toàn đáp ứng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn

phòng chống cháy nổ với đầy đủ trang thiết bị cứu hỏa và lối thoát nạn thông thoáng, đảm bảo xe chữa cháy có thể tiếp cận kịp thời khi có sự cố xảy ra. [H3-3.1-01]

Nhà trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh Nam Định trao bằng công nhận “Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II” (Quyết định số: 2660/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021); Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định công nhận Trường Tiểu học đạt danh hiệu “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” (Quyết định số 1576/QĐ-SGDĐT, ngày 14/12/2021; Sở Giáo dục và Đào tạo trao bằng công nhận “Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ III” (Quyết định số: 1579/QĐ-SGDĐT, ngày 15/12/2021). [H3-3.1-01]

b) Điểm trường khu A có diện tích 5001,2 m²; Điểm trường khu B có diện tích 1118,1 m²; Tổng diện tích toàn trường là 6119,3 m², bình quân 8,169 m²/HS. Nhà trường đã đề xuất, tham mưu và báo cáo với Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân. Ủy ban nhân dân xã đang có kế hoạch mở rộng diện tích để đảm bảo đạt chuẩn tối thiểu theo quy định.

Trường có thiết kế tổng thể các khu học tập, khu phụ trợ và vui chơi hợp lý, đảm bảo thuận lợi cho các hoạt động của học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường có vườn trường, vườn đồi, có diện tích sân chơi, bãi tập với nhiều cây cổ thụ, cây hoa, cây cảnh vừa tạo bóng mát cho HS vui chơi vừa tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh và tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học, đồng thời giáo dục các em tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường. [H3-3.1-01]

Khối phòng hành chính quản trị: Có 6/6 phòng khu vực: Phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, phòng kế toán, phòng bảo vệ, văn phòng; có khu vệ sinh và để xe riêng cho GV theo đúng quy định.

Khối phòng học tập: Có 21/26 phòng (thiếu phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, phòng Đa chức năng, phòng KH&CN do đã lấy ra làm lớp học).

Khối phòng hỗ trợ học tập: Có 3/5 phòng: thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập (thiếu phòng truyền thống, phòng Đội do đã chuyển đổi thành phòng Thư viện).

Khối phụ trợ: có 6/6 phòng, khu vực: Phòng y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, có đầy đủ khu vệ sinh, khu để xe cho học sinh; Có cổng, hàng rào đảm bảo theo đúng quy định.

Khu sân chơi TDTT: Có sân chung để tổ chức các hoạt động.

Khối phục vụ sinh hoạt: Không. [H3-3.1-01]

c) Tổng diện tích toàn trường là 6119,3 m² (Điểm trường khu A có diện tích 5001,2m²; Điểm trường khu B có diện tích 1118,1 m²). Nhà vệ sinh dùng chung cho học sinh: 78 m² (Điểm trường khu A 48 m² ; điểm trường khu B 30 m² . Có sân chơi 3929m² (khu A 2859m², khu B 1070m²); Sân tập thể dục thể thao riêng biệt có diện tích 1708m²(khu A 1008m², khu B 700m²); Vườn trường 87m². Các dãy nhà: 1238m² (khu A 968 m², khu B 270 m²); nhà học quay đông: khu B 130 m² ; nhà học quay Nam 505m² (khu A 365m² ; khu B 140 m²); nhà học quay tây 376 m²; nhà hiệu bộ 207 m² ; nhà thường trực và phòng y tế 20 m². Quả đồi thu nhỏ diện tích 85m², vườn trường có thảm cỏ, ghế đá, đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập an toàn, thân thiện.[H3- 3.1-01]

Mức 2

b) Sân chơi, sân tập rộng rãi đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.Trường có nhiều cây cổ thụ, cây hoa, cây cảnh, ... sắp xếp hợp lý, vừa tạo bóng mát cho HS vui chơi, vừa tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh và tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học, đồng thời giáo dục các em tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường. [H3- 3.1-01]

Mức 3

Sân chơi đổ bê tông, sân tập bằng phẳng, diện tích đảm bảo theo quy định. Có nhiều cây bóng mát trồng xung quanh sân, hệ thống thoát nước tốt. Có các đồ dùng, thiết bị phục vụ cho giảng dạy môn thể dục: có bàn bóng bàn, đệm nhảy xa, dây nhảy, dây kéo co, bàn cờ vua, Có sân chơi bóng chuyền. [H3- 3.1-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát, sạch sẽ.
- Trường có nhiều loại cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát ở trước khuôn viên trường và ở vườn trường đảm bảo về xanh, sạch, đẹp và thoáng mát. Khu vườn phía đông nhà hiệu bộ có mô hình đồi núi thu nhỏ được thiết kế có dòng đối lưu. Trường được Sở GD&ĐT công nhận lại trường “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” vào tháng 8 năm 2021.
- Khuôn viên trường được quy hoạch rất hợp lý. Có biển tên trường, tường bao quanh cao 2m đảm bảo an toàn, thẩm mỹ cho người và tài sản.
- Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định. Đến nay diện tích sân trường, vườn trường được trồng cây bóng mát, cây cảnh. Diện tích khuôn viên phân bố hợp lý tạo không gian thân thiện, mát mẻ, không khí trong lành.

3. Điểm yếu

Sân chơi, sân tập chưa có nhiều thiết bị cho HS vui chơi, tập luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục chăm sóc, bổ sung cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ; duy trì cảnh quan môi trường nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn; thường xuyên cải tạo khuôn viên, sân trường và các khu vực vui chơi của học sinh.	Ban Giám hiệu; Tổng phụ trách Đội; giáo viên; nhân viên phục vụ	Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; kinh phí thường xuyên của nhà trường	Thường xuyên từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo	Theo dự toán chi thường xuyên
Rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng sân chơi, sân tập, hệ thống thoát nước, bảo đảm an toàn cho học sinh trong quá trình học tập và vui chơi.	Ban Giám hiệu; nhân viên phụ trách cơ sở vật chất	Kinh phí sửa chữa thường xuyên	Hoàn thành trước tháng 11/2026	Theo thực tế
Bổ sung các thiết bị vận động ngoài trời phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động trải nghiệm cho học sinh như cột bóng rổ, dụng cụ rèn luyện thể lực, trò chơi vận động phù hợp lứa tuổi.	Ban Giám hiệu; kế toán; Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí ngân sách và xã hội hóa giáo dục	Hoàn thành trước tháng 12/2026	Khoảng 12 triệu đồng
Tiếp tục khai thác hiệu quả sân chơi, sân tập, khu vườn trường, đồi sinh thái và các không gian mở để tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục môi trường cho học sinh.	Ban Giám hiệu; giáo viên; Tổng phụ trách Đội	Sự phối hợp của các tổ chuyên môn	Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo	Không

Tham mưu với UBND xã và các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm đầu tư mở rộng diện tích trường học, bổ sung các hạng mục phục vụ hoạt động giáo dục và vui chơi của học sinh theo lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.	Ban Giám hiệu; UBND xã; Ban đại diện cha mẹ học sinh	Có chủ trương và nguồn vốn đầu tư của địa phương	Giai đoạn 2027-2030	Theo dự án được phê duyệt
--	--	--	---------------------	---------------------------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường Tiểu học

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khối phòng hành chính quản trị gồm: 1 phòng Hiệu trưởng, 1 phòng phó Hiệu trưởng, 1 văn phòng trường, 1 phòng bảo vệ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Khu nhà để xe giáo viên có mái che, đủ chỗ cho giáo viên, nhân viên nhà trường. [H3-3.3-01]

b) Nhà trường có 20 phòng học đủ mỗi lớp một phòng học riêng cho GV và HS theo quy định Điều 16 Điều lệ trường Tiểu học. [H3-3.2-01]

Nhà trường có đủ bàn ghế cho 749 HS sử dụng. Mỗi lớp đều có 1 bộ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh đủ theo sĩ số lớp. Tất cả các phòng học của nhà trường đều là bàn 2 chỗ ngồi, ghế HS 1 chỗ ngồi đảm bảo an toàn và phù hợp với HS theo từng độ tuổi. Kích thước bàn ghế phù hợp theo quy định của Bộ Y tế, Bộ KH-CN, Bộ GD&ĐT. Mỗi lớp có một bảng từ sơn xanh chống lóa với kích thước 1,2m x 2,5m được đặt đúng vị trí so với khoảng cách ngồi của học sinh theo đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ y tế. [H3- 3.2-01]

Các phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt. Bình quân mỗi phòng học lắp 4 bóng điện tuýp, 4 quạt trần. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học và các góc hỗ trợ hoạt động giáo dục đảm bảo khoa học, thẩm mỹ, tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.2-01]

c) Trường có cổng trường được xây dựng đẹp, rộng rãi, có biển tên trường và hàng rào cao 2m đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ theo nội dung quy định của Điều lệ trường tiểu học. [H3- 3.2-01]

Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao riêng biệt đảm bảo cho học sinh vui chơi, có thảm cỏ, ghế đá đảm bảo cho học sinh vui chơi, học tập an toàn, thân thiện. [H3- 3.1-01]

Có sân vườn gồm sân chơi chung, vườn cây, bãi cỏ; được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động, sân khấu ngoài trời. Sân bằng phẳng, không mấp mô, có cây xanh tạo bóng mát

Khu để xe học sinh có mái che, đủ diện tích cho học sinh để xe theo từng khối lớp.

Mức 2

a) Diện tích các phòng thuộc khối hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng có diện tích 42 m², phòng Hiệu phó có diện tích 41 m², văn phòng có diện tích 50 m², phòng thường trực và y tế có diện tích 20 m²; khu vệ sinh có diện tích 6 m²; khu nhà để xe giáo viên có mái che, đủ diện tích sử dụng.

Có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp.

- Nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động của nhà trường đang sử dụng chung với trường Trung học cơ sở và các hoạt động cộng đồng của địa phương, được trang bị 1 bàn bóng bàn, 1 sân tập TDTT và sân chơi cầu lông cùng một số dụng cụ thể thao.

- Phòng Hiệu trưởng có 1 bộ bàn ghế sa lông để tiếp khách, 1 bộ bàn ghế làm việc, 2 tủ đựng tài liệu/ hồ sơ lưu trữ, 1 máy tính cây, 1 máy in và 2 quạt trần.

- Phòng Phó Hiệu trưởng có bộ bàn ghế sa lông để tiếp khách, 2 máy tính, 1 bộ bàn ghế làm việc, 2 tủ đựng tài liệu/hồ sơ lưu trữ, 1 quạt trần, 2 bóng tuýp và các biểu bảng.

- Văn phòng có 1 bàn quây ghế tựa bằng gỗ, 4 quạt trần, 8 bóng tuýp, 1 bục nói chuyện, 1 tượng Bác Hồ, 2 loa thùng, 1 ti vi. Phòng kho, phòng bảo vệ đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. [H3-3.3-02]

b) Trường có 20 phòng học cho từng lớp mỗi phòng có diện tích 50m², phòng Tin học có diện tích 50m², các phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định. [H3-3.2-01]

Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, mỗi phòng đều có 2 cửa ra vào và 6 cửa sổ đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho GV và HS theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Mỗi phòng học có 01 tủ đựng thiết bị dạy học và 01 tủ sách lớp học.

Bàn ghế HS có kích thước phù hợp, được làm bằng gỗ chắc chắn, độ bền cao, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc theo đúng quy định của thông tư 26/2011/TTLT của BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011. [H3-3.1-01]

c. Phòng y tế có tủ thuốc với đủ các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập 24m². Nhà kho có 2 khu nhà kho ở chân cầu thang dãy nhà quay tây và nhà hiệu bộ, diện tích 24 m²; có cửa khóa. Khu vệ sinh học sinh 78 m² có phòng nam nữ riêng biệt đặt ở vị trí thuận tiện. Khu nhà để xe học sinh có mái

che, đủ diện tích sử dụng.

Mức 3

a)

- Phòng Tin học có 18 máy tính; tính được kết nối internet cho học sinh khai thác và học tập, mỗi phòng có 4 quạt trần, 4 bóng tuýp, có đủ bàn ghế vi tính cho học sinh học và thực hành.

- Phòng Khoa học và công nghệ được tích hợp vào phòng Tin học có đủ các trang thiết bị cần thiết để giảng dạy và học tập.

- Phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập được bố trí ở tầng 1 có đủ bàn ghế và các trang thiết bị phù hợp với đặc điểm của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

b) Hệ thống khu vệ sinh dành riêng cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên được xây dựng khép kín, bố trí riêng biệt theo từng giới tính, đảm bảo luôn sạch sẽ, thông thoáng, đầy đủ nước sạch và thiết bị khử khuẩn, đáp ứng nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh trường học. Phòng y tế học đường được trang bị đầy đủ danh mục thuốc thiết bị, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu theo quy chuẩn, có giường lưu bệnh nhân và phân công cán bộ y tế chuyên trách thường trực, kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và đội ngũ sư phạm. Hệ thống khu để xe được thiết kế khoa học, có mái che kiên cố, phân khu rõ ràng cho từng khối lớp và khu vực dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo trật tự và an toàn tuyệt đối. Tất cả các hạng mục trên đều được xây dựng, quản lý và vận hành theo đúng tiêu chuẩn quốc gia, phục vụ đầy đủ, kịp thời nhu cầu sinh hoạt, làm việc của 100% học sinh và cán bộ nhà trường.

- Nhà đa năng: Tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Hải Hoà đã có quyết định bàn giao Nhà đa năng tại trung tâm xã cho trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học Hải Hoà sử dụng chung cùng các hoạt động cộng đồng. Với tổng diện tích 300m², nhà đa năng đã được trang bị một số dụng cụ thể thao tối thiểu và bố trí thời gian sử dụng tương đối hợp lý, phù hợp với từng đối tượng và nhu cầu sử dụng.

2. Điểm mạnh

- Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/ lớp, đáp ứng đầy đủ cho HS học 2 buổi/1 ngày. Bàn ghế HS đảm bảo đúng theo quy định của thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

- Phòng học tại điểm trường khu A đúng quy định, đảm bảo an toàn cho GV, HS theo quy định về vệ sinh trường học.

- Mỗi phòng học được trang bị 1 tủ đựng tài liệu và thiết bị dạy học, 1 tủ sách lớp học được trang bị các loại sách tham khảo, sách nâng cao, truyện và được bổ sung hàng năm.

3. Điểm yếu:

- Các phòng học tại khu B còn là nhà cấp 4 đã xuống cấp.
- Phương tiện nghe nhìn phục vụ cho hoạt động dạy và học trong các lớp học chưa có nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất hiện có; khai thác hiệu quả các phòng học, phòng chức năng và thiết bị dạy học.	Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên thiết bị	Kinh phí thường xuyên của nhà trường	Từ năm 2026 và các năm tiếp theo	Theo dự toán thường xuyên
Rà soát, sửa chữa các hạng mục xuống cấp tại khu B nhằm bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên.	Ban Giám hiệu, UBND xã	Nguồn kinh phí địa phương và nhà trường	Hoàn thành trước tháng 11/2026	Theo thực tế
Bổ sung thiết bị nghe nhìn cho các lớp học; phấn đấu 100% phòng học có tivi hoặc thiết bị trình chiếu phục vụ dạy học.	Ban Giám hiệu, Ban đại diện CMHS	Nguồn ngân sách và xã hội hóa	Hoàn thành trước tháng 12/2026	Khoảng 70 triệu đồng
Tiếp tục bổ sung thiết bị cho phòng Tin học, phòng hỗ trợ học tập và phòng tư vấn học đường.	Ban Giám hiệu, kế toán, giáo viên phụ trách	Kinh phí thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác	Năm học 2026-2027	Theo dự toán
Tiếp tục tham mưu với địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và các công trình phục vụ hoạt động	Ban Giám hiệu, UBND xã	Được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Giai đoạn 2027-2030	Theo dự án được phê duyệt

giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.				
-------------------------------------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học.

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
 b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
 c) Thiết bị dạy học.”

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Mức 3 (nếu có):

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng. Hệ thống cấp điện đủ công suất và an toàn. Hệ thống

phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định. Hạ tầng công nghệ thông tin: thiết bị công nghệ thông minh, mạng internet phục vụ hoạt động của trường. Khu thu gom rác thải bố trí độc lập, các xa phòng chức năng, cuối hướng gió có lối ra vào riêng.

b) Các công trình kiên cố: các dãy nhà học, nhà hiệu bộ, phòng thường trực và y tế có ba kết cấu chính (chịu lực, mái, tường bao che) đều được làm bằng vật liệu bền chắc như bê tông cốt thép, gạch, đá, sắt, thép, gỗ bền chắc có tổng diện tích 1316 m².

c) Nhà trường có nhiều bộ đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2002 bắt đầu thay sách, ngoài ra nhà trường có một số đồ dùng, thiết bị dạy học cho các môn học và hoạt động tập thể.

Mức 2:

Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt yêu cầu theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học. Diện tích khuôn viên, mật độ sử dụng đất, hệ thống phòng học, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập và các công trình phục vụ hoạt động giáo dục cơ bản đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường tiểu học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

Mức 3:

Nhà trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đáp ứng quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị dạy học, khu giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập và các công trình phụ trợ được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp. Hệ thống cấp điện, cấp nước sạch, hệ thống công nghệ thông tin, mạng Internet, hệ thống phòng cháy chữa cháy và khu vực thu gom rác thải được bố trí phù hợp, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục.

Các phòng học, phòng chức năng, khối hành chính quản trị và các công trình phụ trợ cơ bản được xây dựng kiên cố, bảo đảm an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong quá trình sử dụng.

Thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị tương đối đầy đủ theo quy định; nhiều phòng học được trang bị máy tính, máy chiếu, tivi phục vụ đổi mới phương pháp dạy học và triển khai chuyển đổi số trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Một số thiết bị công nghệ thông tin đã được sử dụng nhiều năm nên hiệu quả khai thác chưa cao.

Phòng học Tiếng Anh và một số phòng chức năng còn thiếu thiết bị trình chiếu hiện đại để đáp ứng tốt hơn yêu cầu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường chưa có nhà đa năng phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể và tổ chức các sự kiện quy mô lớn trong điều kiện thời tiết không thuận lợi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
Tiếp tục khai thác hiệu quả các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, thiết bị y tế, máy tính, máy chiếu và hệ thống Internet hiện có nhằm nâng cao chất lượng quản lý và dạy học.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên thiết bị	Tăng cường công tác quản lý, bảo quản và sử dụng thiết bị	Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo	Kinh phí thường xuyên
Rà soát, sửa chữa, thay thế các thiết bị CNTT xuống cấp; bổ sung máy tính, máy chiếu và các thiết bị phục vụ chuyên đổi số.	Ban Giám hiệu, kế toán, nhân viên thiết bị	Nguồn kinh phí ngân sách và xã hội hóa	Năm học 2026-2027	Khoảng 30 triệu đồng
Trang bị bổ sung máy chiếu cho phòng học Tiếng Anh nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ.	Ban Giám hiệu, kế toán, giáo viên Tiếng Anh	Kinh phí chi thường xuyên của nhà trường	Năm học 2026-2027	Khoảng 25 triệu đồng
Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn mức độ 2; tăng cường số hóa công tác quản lý cơ sở vật chất	Ban Giám hiệu, nhân viên phụ trách cơ sở vật chất	Có kế hoạch đầu tư trung hạn của nhà trường	Giai đoạn 2026-2030	Theo dự toán hàng năm

và thiết bị giáo dục.				
Tham mưu với chính quyền địa phương và các cấp quản lý giáo dục đầu tư xây dựng nhà đa năng phục vụ các hoạt động giáo dục toàn diện của học sinh.	UBND xã, Ban Giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và bố trí nguồn vốn đầu tư	Giai đoạn 2026-2030	Khoảng 6.500 triệu đồng
Tiếp tục khai thác hiệu quả các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, thiết bị y tế, máy tính, máy chiếu và hệ thống Internet hiện có nhằm nâng cao chất lượng quản lý và dạy học.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên thiết bị	Tăng cường công tác quản lý, bảo quản và sử dụng thiết bị	Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo	Kinh phí thường xuyên

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Khu vệ sinh dành cho GV rộng được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ. Khu vệ sinh dành cho HS rộng được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ. Nhà vệ sinh mới cho HS ở khu A được xây dựng phía sau khuôn viên trường đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793:2011. Khu vệ sinh của GV và HS đều là khu vệ sinh tự hoại đảm bảo an toàn, sử dụng thuận tiện, hàng ngày được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.4-01]

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, có nắp đậy không có tình trạng ứ đọng nước khi trời mưa, đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước máy bơm giếng khoan. Hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV, HS là hệ thống máy lọc nước nóng, lạnh phù hợp với mùa hè và mùa đông được bố trí hợp lý, thuận tiện. [H3-3.4-01]

c) Nhà trường có các thùng rác nắp đậy kín để ở các vị trí đã quy định. Rác được thu gom hàng ngày và tuần 2 lần được chuyển về khu vực xử lý rác thải của xã. [H3-3.4-01]

Mức 2

a) Khu vệ sinh được xây dựng riêng, phù hợp với cảnh quan nhà trường. Trong mỗi phòng vệ sinh của giáo viên, học sinh đều có bệ ngồi, vòi nước; bên ngoài có chậu rửa tay, xà phòng.

b) Hệ thống cống rãnh thoát nước được bố trí xung quanh trường, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhà trường bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để đựng rác. Hồ rác được xây riêng rất thuận tiện cho việc thu gom và xử lý. Hàng ngày rác được thu gom và 2 lần/ tuần thuê xe chuyển rác về khu xử lý rác thải của xã. [H3-3.4-01]

2. Điểm mạnh

- Có công trình vệ sinh riêng biệt theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế dành cho CB, GV, NV, HS. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ đảm bảo vệ sinh môi

trường. Khu vệ sinh học sinh mới được xây dựng và có các hệ thống thiết bị hiện đại, thuận tiện cho việc sử dụng.

- Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và vệ sinh.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh của học sinh ở khu B còn chưa đạt chuẩn quy định, cần sửa chữa, tu bổ thêm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường trong nhà trường</p> <p>- Có chủ trương huy động viện trợ, tài trợ cải tạo lại nhà vệ sinh cho học sinh ở khu B; Thay thế thiết bị nhà vệ sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn Việt Nam.</p>	<p>-BGH, nhân viên Y tế, bảo vệ, lao công.</p> <p>-BGH, Hội CMHS, Kế toán.</p>	<p>- Tuyên truyền và giáo dục ý thức để GV và HS toàn trường tham gia.</p> <p>- Vận động tài trợ, viện trợ</p>	<p>- Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo.</p> <p>- Năm học 2025 - 2026</p>	250 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----		-----	

Đạt	Đạt	
------------	------------	--

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3 (nếu có):

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác như: bàn ghế phòng hội họp, bàn ghế làm việc trong các phòng hành chính quản trị; 35 tủ đựng tài liệu, đồ dùng học tập; 36 máy vi tính; 8 máy in; 1 máy photo, 8 màn hình; 01 bức phát biểu; 01 bức tượng Bác; 01 bộ thiết bị âm thanh; 01 loa di động, 08 cây nước nóng lạnh phục vụ cho GV và HS Các thiết bị trên đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-01]

b) Nhà trường có nhiều bộ đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2002 bắt đầu thay sách, ngoài ra nhà trường có một số đồ dùng, thiết bị dạy học cho các môn học và hoạt động tập thể.

c) Cuối năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê toàn bộ đồ dùng dạy học của các lớp. Đánh giá việc sử dụng và bảo quản của GV. Tiến hành thanh lý các thiết bị, đồ dùng hỏng và xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho năm

học tới. Đầu tháng 8 nhà trường tổ chức bàn giao và phát động tu sửa, cải tiến, làm bổ sung đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới.[H3-3.5-01]

Mức 2

a) Trong năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. [H3-3.5-01]

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định (mỗi lớp có 01 bộ thiết bị). Tuy nhiên, đến nay nhiều đồ dùng dạy học được cấp phát đã hỏng và không phù hợp với tài liệu học tập của học sinh. [H3-3.5-01]

c) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên và của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thì nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, đồ dùng tự làm của giáo viên còn thiếu đa dạng, độ bền không cao (chủ yếu là tranh vẽ, thẻ từ, phiếu, ...). [H3-3.5-01]

Mức 3

Hàng năm, sau khi phân công chuyên môn, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng thiết bị cho GV. Đồ dùng bàn giao cho GV được sắp xếp vào hệ thống tủ ngay trên phòng học, giúp GV thuận tiện trong việc sử dụng và bảo quản và được GV nghiên cứu cách sử dụng theo tổ khối trong buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhà trường chỉ đạo cho các tổ khối trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn phải lên được kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học và thảo luận cách sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào trong tiết dạy để đem lại hiệu quả cao. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của GV rất nghiêm túc. Bằng các hình thức: dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, kiểm tra kiến thức HS, ... Nhà trường đã thực hiện tốt công tác khuyến khích, thúc đẩy GV tích cực sử dụng và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học. Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức triển lãm, thi sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm, tổ chức khen thưởng xứng đáng cho những đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả sử dụng cao. GV trong nhà trường đã tự làm được đồ dùng dạy học hiệu quả.

- Nhà trường có kho đựng thiết bị riêng, mỗi lớp đều có tủ đựng đồ dùng và các thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường còn tương đối đủ đồ dùng dạy học cho mỗi lớp theo danh mục đồ dùng dạy học của Bộ GD&ĐT quy định; Có bộ đồ dùng dạy học do GV

tự làm, các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Ngoài hệ thống tủ đồ dùng thiết bị dạy học ở từng lớp, nhà trường còn bảo quản tại các phòng chức năng và kho thiết bị, được sắp xếp khoa học để tiện cho việc sử dụng.

- Nhà trường đã có quy định khuyến khích và thúc đẩy GV sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp. Luôn khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ quy định việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Nhà trường đã thường xuyên kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng dạy học, thiết bị hàng năm.

- 100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

3. Điểm yếu

- Đồ dùng, thiết bị giảng dạy được cấp bị hư hỏng nhiều và một số không còn phù hợp, cần bổ sung thêm.

- Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên chưa đa dạng, độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu bổ sung thiết bị dạy học theo danh mục	Cán bộ, giáo viên, CMHS	Kinh phí chi thường xuyên	Trong năm học	100 triệu
Mua sắm thêm một số đồ dùng hiện đại: 5 bộ máy vi tính cho phòng Tin học.	Hiệu trưởng Kế toán	Vận động tài trợ, viện trợ	Tháng 9/2022	52,5 triệu
Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng dạy học tự làm.	Hiệu trưởng Kế toán	GV, CMHS, HS	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học

sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3 (nếu có):

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các sách tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

Sách báo của nhà trường đáp ứng đầy đủ cho công tác giảng dạy và học tập của GV, NV, HS. Nhà trường đã xây dựng nội quy thư viện rất cụ thể, rõ ràng. Thư viện nhà trường có đầy đủ các sổ sách ghi chép, theo dõi như: Sổ mượn trả của GV, HS, biên bản bàn giao hàng hóa, sổ tài sản, kế hoạch hoạt động phòng thư viện, nhật kí,... có bảng phân loại mã màu giúp việc tra cứu dễ dàng. [H3- 3.6-01]

Nhà trường có NV phụ trách thư viện. Các trang thiết bị trong thư viện luôn được quan tâm đầu tư. Đặc biệt, các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động GD tiểu học luôn được cập nhật đầy đủ để phục vụ hiệu quả các hoạt động GD của GV, NV và HS.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hàng tuần thư viện mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6 phục vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Có lịch đọc cụ thể cho từng khối lớp theo các buổi khác nhau. Có đủ sổ sách theo quy định đối với thư viện trường: Sổ theo dõi mượn, trả sách của giáo viên và học sinh; Sổ nhật kí theo dõi các hoạt động của thư viện và kế hoạch công tác của thư viện. Ngoài thư viện nhà trường, trên các lớp còn có thư viện riêng của từng lớp.

c) Đầu năm học, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm sách, báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, giáo khoa và các sách tham khảo. Năm học 2020 - 2021 nhà trường đã bổ sung 850 quyển sách các loại cho thư viện, năm học 2021 - 2022, bổ sung hơn 500 sách báo các loại. [H3- 3.6-01]

Mức 2:

Phòng Thư viện của nhà trường có diện tích là 100 m² được thiết kế theo lối mở, nền nhà lát đá hoa, trải thảm, sạch sẽ, thoáng mát.

- Các cửa ra vào có hệ thống cánh cửa chắc chắn đảm bảo độ an toàn trong công tác bảo vệ. Các cửa sổ đảm bảo độ thoáng mát, trang nhã, lịch sự.

- Có nội quy thư viện đặt ở vị trí thích hợp.

- Có 4 quạt trần, 7 bóng tuýp thấp sáng chống cận, Ti vi màn hình rộng, máy tính kết nối Internet dùng để tra cứu và dạy các tiết đọc thư viện.

- Có giá sách các loại đa dạng về màu sắc và chủng loại gần gũi với học sinh để đựng sách, truyện, tài liệu phục vụ cho đọc giả. [H3-3.6-01]

Nhà trường đã đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện. Hệ thống bàn ghế, tất cả những trang thiết bị trong thư viện đều được

trang trí những màu sắc rực rỡ, hình ảnh sinh động phù hợp với lứa tuổi tiểu học để kích lệ các em có hứng thú mỗi khi vào thư viện đọc sách.

Mức 3

Thư viện nhà trường đã được công nhận thư viện Tiên tiến và Thư viện thân thiện.

Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tra cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, NV và HS.

Ngoài ra mỗi lớp còn có một tủ sách lớp học (thư viện thu nhỏ) với số lượng sách phong phú, đa dạng cho HS đọc và tham khảo. [H3- 3.6-01]

2. Điểm mạnh

- Thư viện nhà trường đầu tư, thiết kế các loại tủ và giá sách đa dạng loại hình, kiểu dáng, sắp xếp khoa học có thẩm mỹ thu hút học sinh vào đọc sách.

- Thư viện đảm bảo diện tích thư viện đạt chuẩn tiên tiến. Chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với học sinh, các loại sách báo phong phú được cập nhật thường xuyên.

- Thường xuyên bổ sung sách báo từ nhiều nguồn khác nhau huy động sự đóng góp của HS, phụ huynh.

- Mỗi lớp có thư viện thu nhỏ (tủ sách lớp học) với nhiều đầu sách phục vụ cho việc học tập.

- Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS, thường xuyên được bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo hàng năm.

3. Điểm yếu

- Sách, báo, tài liệu tham khảo mới chưa có nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Thường xuyên bảo dưỡng, hút ẩm, dọn vệ sinh, chống	- BGH, Nhân viên	- Tuyên truyền và	Thường xuyên, hàng	

mỗi một không làm hư hỏng sách và các trang thiết bị.	thư viện	giáo dục ý thức để GV và HS toàn trường tham gia.	năm.	
- Thường xuyên cập nhật sách, tài liệu tham khảo mới; bổ sung sách, tài liệu tham khảo.	- BGH, Kế toán, NV thư viện	- Ngân sách chi thường xuyên.	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	50 triệu mỗi năm

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh:

Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn nên:

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biên trường và tường bao quanh đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

- Đủ số lượng phòng học theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng

học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Có đầy đủ các loại máy VP (máy tính, máy in, máy scan) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động GD.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS, riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793:2011, được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện sử dụng.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

Điểm yếu

Nguồn huy động của nhà trường hạn chế. Từ đó, việc đầu tư cho mua sắm thiết bị dạy học, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất còn ở mức độ.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 3.1		x	x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	---	
Tiêu chí 3.5		x	x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 3 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3 (nếu có):

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu năm học, Ban đại diện CMHS của mỗi lớp và nhà trường được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BDDT ngày 22/11/2011 quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. GVCN lớp tổ chức họp CMHS theo lớp để bầu ra Ban đại diện CMHS của lớp. Mỗi lớp có Ban đại diện CMHS gồm 3 người gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Năm học 2025-2026, Ban đại diện CMHS của trường gồm 20 thành viên là trưởng ban đại diện các lớp. Ban đại diện CMHS của trường cử ra Ban thường trực gồm 3 thành viên. Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện CMHS, Hiệu trưởng đã ra Quyết định công nhận Ban đại diện CMHS trường. Mỗi năm, trường tổ chức họp CMHS lớp 2 lần vào đầu năm học và cuối năm học. Ban đại diện CMHS trường họp định kì 2 lần/năm học và họp đột xuất khi cần giải quyết công việc phát sinh với nhà trường. Ban đại diện CMHS của trường họp lần 1 đã xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế dự thảo. Ban đại diện CMHS họp lần 2: Thảo luận, thống nhất về Quy chế hoạt động của Ban, Kế hoạch hoạt động của Ban; Bàn bạc, thống nhất các khoản thu trong năm học theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình, không thỏa thuận vượt quá trần quy định; Thảo luận, thống nhất các nội dung phối hợp giữa nhà trường và CMHS nhằm giáo dục học sinh, cũng như nâng cao CLGD. Các hội nghị đều có biên bản và nghị quyết đầy đủ. [H4- 4.1-01]

b) Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học trong đó nêu rõ mục tiêu phân đầu, các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó. [H4- 4.1-01]

c) Ban đại diện CMHS đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, đã theo dõi kết quả hoạt động và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn, giải quyết kịp thời các kiến nghị của CMHS góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha CMHS, có báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sau mỗi học kì và cuối năm học đảm bảo công khai, dân chủ nhận được sự đồng thuận của CMHS. [H4- 4.1-01]

Mức 2

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm giáo dục đạo đức HS. CMHS và GVCN thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện và các hoạt động khác của lớp thông qua Zalo nhóm lớp,.. Sau mỗi kỳ kiểm tra, GVCN gặp gỡ trực tiếp CMHS để phản ánh tình hình học tập của từng HS, để bàn bạc và đề ra biện pháp phù hợp giúp cho HS học hành tiến bộ. Ngoài ra GV còn trao đổi tình hình học tập của HS tới CMHS qua điện thoại. Đối với học sinh cá biệt, Ban đại diện CMHS của lớp cùng GVCN trực tiếp xuống tận nhà để gặp gỡ cùng nhau bàn bạc biện pháp giáo dục HS. Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, học sinh đi học đúng độ tuổi. Trong các hội nghị CMHS, Ban đại diện CMHS đã tổ chức tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách giúp CMHS biết được quyền của trẻ em, quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của CMHS được quy định tại Điều 94, 95, 96 của Luật Giáo dục, quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, một số biện pháp giáo dục HS, phương pháp quản lý con em ở nhà, ... [H4- 4.1-01]

Mức 3

Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện CMHS, Ban đại diện CMHS tham dự các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị CCVC, khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm học, ... để CMHS đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Cùng với nhà trường, tổ chức tuyên truyền chủ trương về đổi mới giáo dục trong các hội nghị CMHS như những điểm mới của mô hình trường Tiểu học mới Việt Nam nhà trường đang áp dụng linh hoạt khi xây dựng tổ chức lớp học, Chương trình Sách giáo

khoa các khối lớp nhà trường đang thực hiện, những điểm mới của ngành giáo dục như: "Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyển đổi số trong giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học...", nhằm nâng cao nhận thức, giúp CMHS hiểu đúng về đổi mới GD hiện nay; Phối hợp với Nhà trường, tổ chức tuyên truyền tới CMHS có con em phải rèn luyện trong hè ở địa phương, ở gia đình; Phối hợp với nhà trường, với GVCN lớp tổ chức đa dạng các hoạt động nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh nhân các ngày lễ lớn trong năm. Phối hợp với nhà trường tổ chức các CLB môn học nhằm bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phối hợp với CMHS giúp đỡ học sinh yếu kém vươn lên trong học tập. Tham gia vận động học sinh khuyết tật học hòa nhập; Phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài nhà trường. Ban đại diện CMHS đã hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện CMHS lớp tham gia các hoạt động trang trí lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS như: giao lưu, trải nghiệm, làm đồ dùng học tập, trang trí không gian lớp học, vệ sinh trường lớp, dự giờ một số tiết học, ...[H4- 4.1-01]

2. Điểm mạnh

Mỗi lớp học có một Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện CMHS của từng lớp; góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường. Đặc biệt, công tác xã hội hoá GD đã góp phần tạo nên ngôi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của CMHS toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh đi làm xa hoặc làm việc theo ca nên việc tham gia đầy đủ các cuộc họp, hoạt động của lớp và nhà trường còn hạn chế; công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa gia đình và nhà trường ở một số trường hợp chưa thật thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Ban Giám hiệu; Ban đại diện CMHS	Sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh	Hàng năm	Không
Bổ trí thời gian tổ chức các cuộc họp cha mẹ học sinh phù hợp với điều kiện lao động, việc làm của phụ huynh nhằm nâng cao tỷ lệ tham dự các cuộc họp.	Ban Giám hiệu; giáo viên chủ nhiệm; Ban đại diện CMHS	Sự thống nhất giữa giáo viên và cha mẹ học sinh	Hàng năm	Không
Tăng cường sử dụng số liên lạc điện tử, nhóm Zalo lớp, điện thoại và các hình thức thông tin trực tuyến để trao đổi thường xuyên với phụ huynh học sinh, đặc biệt đối với phụ huynh đi làm xa.	Giáo viên chủ nhiệm; Ban đại diện CMHS lớp	Phụ huynh có điện thoại thông minh và kết nối Internet	Hàng năm	Không
Phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc.	Ban Giám hiệu; Tổng phụ trách Đội; Ban đại diện CMHS	Sự đồng thuận của cha mẹ học sinh	Hàng năm	Theo kế hoạch hoạt động
Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương đổi mới giáo dục, Chương trình GDPT 2018, chuyển đổi số và trách nhiệm phối hợp giáo dục học sinh giữa gia đình và nhà trường.	Ban Giám hiệu; giáo viên chủ nhiệm; Ban đại diện CMHS	Tài liệu tuyên truyền và các kênh thông tin của nhà trường	Hàng năm	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Nhà trường và Ban ĐDCMHS đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng..

Mức 3 (nếu có):

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong năm học, nhà trường luôn chủ động báo cáo với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch năm học, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động huy động học sinh đến lớp, công tác phổ cập giáo dục, kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, ...[H4- 4.2-01]

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của việc tham gia BHYT, những điểm mới của ngành giáo dục, về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường thông qua hội nghị BCH Đảng bộ xã hàng tháng, họp CMHS, để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. [H4- 4.2-02]

c) Đầu năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ việc dạy học, việc tăng cường cơ sở vật chất. Tổ chức tiếp nhận, bàn giao, công khai theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GD&ĐT. [H4- 4.2-02].

Số tiền huy động được để bổ sung CSVC như sửa chữa phòng học, bàn ghế, cải tạo vườn trường, cải tạo khuôn viên trường, mua bổ sung máy tính, ti vi, thiết bị âm thanh, sách cho thư viện nhà trường, xây dựng quỹ khuyến học, ... [H4- 4.2-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển.[H4- 4.2-01]

Năm học 2025 - 2026, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Chính quyền xã và Hội cha mẹ học sinh, tranh thủ sự hỗ trợ của địa phương, Quỹ Khuyến học đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các cá nhân, trong đó ông Đặng Tư Thuận (Hà Nội) đã đóng góp 35 000 000 đồng cho quỹ. Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Hải Thịnh đã trao tặng 10 suất quà “Tết yêu thương” cho 10 học sinh có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường. Mỗi suất quà gồm tiền mặt và quà trị giá 1.000.000 đồng, góp phần động viên, khích lệ các em vươn lên trong học tập và cuộc sống. Hội Cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Hải Hòa đã trao thưởng cho học sinh đạt thành tích trong Ngày hội Thể dục thể thao chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Nhân dịp tổng kết năm học, Đoàn xã Hải Xuân đã trao tặng 10 suất quà cho học sinh, mỗi suất gồm 100.000 đồng tiền mặt và 01 áo phao, nhằm động viên, khích lệ các em tiếp tục nỗ lực vươn lên trong học tập và rèn luyện.

b) Trong năm học, nhà trường đã phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của xã và các ban ngành ở địa phương tổ chức cho HS vui Tết Trung thu, phát động chủ đề năm học. Phối hợp với Ban Công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Cuối các năm học, nhà trường cùng với Hội khuyến học xóm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã tổ chức cho các em sinh hoạt hè tại nơi cư trú vui tươi, an toàn, lành mạnh. Phối hợp với trạm Y tế xã chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống ngộ độc thực phẩm cho học sinh; Kết hợp với Hội chữ thập đỏ, Ban phòng tránh lụt bão và rủi ro thiên tai địa phương tuyên truyền phòng tránh các hiểm họa thiên tai trong nhà trường. Tổ chức các buổi nói chuyện Tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn tâm lý cho HS. Chi đoàn kết hợp với Hội đồng Đội nhà trường tổ chức cho đội viên chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ; quyên góp ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tàn tật, trẻ em nghèo, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. [H4- 4.2-02]

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức cho HS tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương, của ngành giáo dục tổ chức, các lễ hội văn hóa dân gian tổ chức tại địa phương. Hàng năm, nhà trường đã được Đảng bộ, Chính quyền địa phương khen thưởng, được nhân dân tin tưởng, là địa chỉ tin cậy để nhân dân xã Hải Xuân và các xã lân cận gửi con em tới học tập. [H4- 4.2-02]

2. Điểm mạnh

- Cấp ủy đảng và chính quyền địa phương luôn ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao các phong trào của nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, vui tươi, lành mạnh, tạo hứng thú cho HS khi các em tham gia.

- Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và cá nhân nên các phong trào phát triển tốt, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường còn ở mức độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các giải pháp phát triển nhà trường, đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục.	Ban Giám hiệu; Chi bộ nhà trường	Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương	Hằng năm	Không
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng về vai trò, trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục.	Ban Giám hiệu; giáo viên; Ban đại diện CMHS	Phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương	Hằng năm	Không
Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong công tác giáo dục truyền thống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe và phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.	Ban Giám hiệu; Tổng phụ trách Đội; các tổ chức đoàn thể	Có kế hoạch phối hợp cụ thể	Hằng năm	Theo kế hoạch hoạt động
Tiếp tục huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	Ban Giám hiệu; Ban đại diện CMHS; Ban vận động xã hội hóa giáo dục	Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về tài trợ trong giáo	Hằng năm	Theo nguồn vận động thực tế

		đục		
Phát huy vai trò của nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.	Ban Giám hiệu; các tổ chức đoàn thể; chính quyền địa phương	Sự phối hợp của các lực lượng xã hội	Hàng năm	Theo kế hoạch hoạt động
Tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các giải pháp phát triển nhà trường, đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục.	Ban Giám hiệu; Chi bộ nhà trường	Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương	Hàng năm	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Mọi quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân địa phương được xây dựng chặt chẽ, tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng quy định; phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt

động giáo dục, huy động học sinh đến trường và tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành Giáo dục đến cha mẹ học sinh và cộng đồng; tạo điều kiện để các lực lượng xã hội tham gia thực hiện mục tiêu giáo dục.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể và nhân dân địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Điểm yếu:

Nguồn lực xã hội hóa giáo dục tại địa phương chưa thật sự dồi dào; việc huy động kinh phí để đầu tư, bổ sung một số hạng mục cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường còn gặp khó khăn.

"Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 4.1		X	X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	X	

Kết luận: Tiêu chuẩn 4 đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo đúng quy định và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp học tập. Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để phát huy năng lực của học sinh. Nền nếp, kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. HS được học trong môi trường: Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện của HS trong trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, có cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch đã được phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy, học. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có khó khăn được quan tâm đúng mức. Nhà trường cũng đã xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nội dung, hình thức khá phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu, sở thích của học sinh, được các em tham gia tích cực, chủ động. Cùng với các cấp học trong xã, nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ, được công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường ở mức khá.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*

b) *Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*

c) *Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung giáo dục theo đúng quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động và quy chế chuyên môn được xây dựng và

thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình và các văn bản hướng dẫn hiện hành..[H5-5.1-01]

Trong năm học, Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học..."; Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho mỗi năm học. [H5-5.1-01]

b) Để nâng cao chất lượng cho học sinh nhà trường đã chú trọng tới việc dạy đúng, đủ các môn học theo quy định, tích cực tổ chức các hoạt động tập thể trong và ngoài lớp học, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh qua các tiết học.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, đảm bảo cho học sinh được phát triển toàn diện. Các hoạt động giáo dục như dạy kỹ năng sống, tổ chức cho học sinh tham quan, dã ngoại, trải nghiệm hay các hoạt động vui chơi, múa hát, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục... có trong kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho các em phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. [H5-5.1-01]

c) Các kế hoạch năm học đã được nhà trường giải trình với lãnh đạo địa phương, với Sở GD&ĐT, với toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên tại Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm, với phụ huynh học sinh và đã được Sở GD&ĐT phê duyệt. [H5-5.1-01]

Mức 2

a) Nhà trường luôn cập nhật đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục để xây dựng quy chế chuyên môn của nhà trường và thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã xây dựng.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường mỗi năm học ngoài việc tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đầu năm học còn được điều chỉnh, bổ sung kịp thời khi có những quy định mới.

b) Đầu năm học, kế hoạch của nhà trường đều được niêm yết công khai cho cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng được biết để cùng phối hợp và giám sát việc thực hiện kế hoạch của nhà trường.[H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đã được giải trình và được cấp trên phê duyệt, được công khai để các thành viên trong trường và cộng đồng cùng phối hợp giám sát thực hiện. Nhà trường luôn cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu

- Việc phối hợp và giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường với cộng đồng còn hạn chế.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa thật hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành
Xây dựng và thông qua chương trình phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc tổ chức một số hoạt động giáo dục của trường.	BGH, CBGV,NV	Tham mưu tổ chức hội nghị giáo dục có đủ các ban, ngành, đoàn thể	Hội nghị giáo dục của xã. Trong các năm học.
Cập nhật kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường tới cộng đồng.	HT		Các buổi làm việc, hội nghị với địa phương, CMHS
Nghiên cứu kỹ Chương trình GDPT 2018 và tích cực tuyên truyền, phổ biến để tạo sự đồng thuận, phối hợp khi	HT	Nghiên cứu kỹ văn bản	Các buổi làm việc, hội nghị với địa phương, CMHS

thực hiện.			
------------	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	-----	
B	Đạt	b	Đạt	-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh Tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định của Bộ GD&ĐT gồm: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức, Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất và Hoạt động trải nghiệm (đối với học sinh các khối lớp năm học 2025-2026); Tổ chức dạy môn Tiếng Anh (4 tiết/tuần) và Tin học (2 tiết/tuần) cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. 100% học sinh của trường được học 9 buổi/ tuần. Thời lượng các môn học được thực hiện theo quy định tại Chương trình phổ thông cấp Tiểu học. Ngoài các môn học, mỗi tuần nhà trường tổ chức cho học sinh 2 tiết sinh hoạt tập thể và 3 tiết học kĩ năng sống vào chiều thứ tư và ngày thứ bảy. Nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như lao động công ích, tham quan, dã ngoại, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]

b) Nhà trường đã làm tốt công tác tập huấn, tổ chức hội thảo cho giáo viên trong trường về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Chỉ đạo tốt các tổ chuyên môn xây dựng, lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường, đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng. Chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để vận dụng phương pháp, kĩ thuật, hình thức dạy học tích cực. Trong thời gian qua, giáo viên trong nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học để phát huy tính cực của học sinh; tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt, đảm bảo mục tiêu đề ra. [H5-5.2-03]

c) Từ năm học 2024 - 2025 đến nay, nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá được thực hiện đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H5-5.2-04]

Mức 2

a) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã xây dựng, nội dung chương trình đã lựa chọn, nhà trường kết hợp cùng với giáo viên xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Phân cấp quản lý công tác duyệt soạn của giáo viên rõ ràng, cụ thể, thường xuyên dự giờ, thăm lớp, phân tích chất lượng sau mỗi kì khảo sát, ... Tất cả các biện pháp trên đã giúp quản lý nhà trường giám sát hiệu quả việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục, kiểm tra việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học của giáo viên. 100% giáo viên của trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt xén, bỏ giờ, bỏ buổi, đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học phù hợp và đáp ứng với yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. [H5-5.2-04]

b) Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học. Trên cơ sở đó, xây dựng và chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện chủ yếu ngay tại các tiết học hàng ngày. Năm học nào nhà trường cũng có học sinh tham gia và đạt kết quả trong các cuộc thi, giao lưu, sân chơi giáo dục do ngành giáo dục và các đơn vị có thẩm quyền tổ chức.

Trong giai đoạn 2021-2022 đến 2025-2026, nhà trường duy trì hiệu quả công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập. Hằng năm học sinh tham gia các sân chơi giáo dục, giao lưu học thuật, văn hóa, thể thao và đạt nhiều kết quả tích cực.

Mức 3

Sau mỗi kì học, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Công tác rà soát, đánh giá được thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học, sinh hoạt chuyên môn và các cuộc họp triển khai nhiệm vụ của nhà trường. [H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đã lựa chọn, nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh.

Nhà trường cũng đã tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả. Đa số giáo viên trong nhà trường đã biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được quan tâm và đạt được kết quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác hiệu quả công nghệ

thông tin và học liệu số phục vụ dạy học; một số giáo viên trẻ cần tiếp tục tích lũy kinh nghiệm trong vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Chỉ đạo GV và các tổ CM tăng cường tự học, sinh hoạt chuyên môn các chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.	BGH		Thường xuyên	
Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để giúp đỡ giáo viên	BGH, TTCM		Hàng tuần	
Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.	BGH		Hàng tháng, hàng kì	
Chỉ đạo GV và các tổ CM tham dự đầy đủ, có chất lượng các buổi hội thảo, tập huấn về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học do các cấp, ngành tổ chức.	BGH		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	B	Đạt	-----	
C	Đạt	-----		-----	

Đạt	Đạt	Đạt
------------	------------	------------

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Nội dung, thời lượng của các hoạt động thực hiện theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường chỉ đạo các bộ phận, cá nhân phụ trách thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng.[H5-5.3-01]

b) Nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động như: "Vui hội trăng rằm", tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương, dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ, triển lãm đồ dùng dạy học, "Ngày hội STEM", Ngày hội đọc sách "Trang sách ươm mầm ước mơ", Hội chợ "Ngày Tết ở quê em" và nhiều hoạt động tập thể mà các em đã trực tiếp tham gia như trang trí góc học tập, trang trí lớp, làm những sản phẩm từ vật liệu tái chế, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, ... [H5-5.3-01];[H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]

c) Các hoạt động của nhà trường đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực của tất cả học sinh, sự phối hợp, giúp đỡ của CMHS và cộng đồng.

[H5-5.3-02]

Mức 2:

Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường đều được lập kế hoạch tổ chức rất cụ thể, tỉ mỉ. Các em học sinh được tham gia tất cả vào các

khâu, nhà trường luôn khuyến khích học sinh đưa ra ý tưởng và tự tổ chức thực hiện ý tưởng của mình, giáo viên phụ trách chỉ là người tham mưu, định hướng cho các em. Chính vì vậy, học sinh rất chủ động và tự tin thể hiện khả năng sáng tạo của mình.

Mức 3:

Ngoài những hoạt động chung dành cho tất cả các đối tượng học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm phát huy năng lực, sở trường cá nhân, qua đó phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Tiêu biểu là các câu lạc bộ: Hùng biện Tiếng Anh, Toán tuổi thơ, Tiếng Anh, Viết chữ đúng và đẹp, Thể dục thể thao, Aerobic...

Trong giai đoạn 2021–2026, các câu lạc bộ của nhà trường được duy trì hoạt động thường xuyên, nền nếp và hiệu quả. Hằng năm, học sinh tham gia các sân chơi giáo dục, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở các cấp tổ chức và đạt được nhiều kết quả tích cực. Thông qua các hoạt động này, nhà trường kịp thời phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và tạo điều kiện phát triển năng lực, sở trường của học sinh. [H5-5.3-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho mỗi một năm học. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động của nhà trường tương đối phong phú, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài các hoạt động chung cho tất cả các học sinh nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường còn có các hoạt động nhằm phát huy năng lực riêng của mỗi cá nhân học sinh. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường đã cuốn hút học sinh, được học sinh tham gia tích cực, chủ động, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

3. Điểm yếu

Do kinh phí còn hạn hẹp nên việc tổ chức cho tất cả học sinh được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường chưa nhiều.

Nội dung và hình thức tổ chức một số hoạt động theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối)	Điều kiện để thực	Mốc thực hiện/thời gian	Dự kiến kinh
---	---	--------------------------	--------------------------------	---------------------

	hợp/ giám sát)	hiện	hoàn thành	phí
Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp ngay từ đầu các năm học. Tăng cường các hoạt động nhằm phát huy năng lực sở trường của mỗi cá nhân học sinh.	PHT - TPT	Thành lập hội đồng tư vấn để xây dựng kế hoạch	Tháng 8 hàng năm	
Chuẩn bị mọi điều kiện về nhân lực, kinh phí nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động đã xây dựng	BGH, TPT, GV		Thường xuyên	
Tuyên truyền và vận động tới CMHS, cộng đồng để tạo sự đồng thuận và phối hợp tổ chức.	HT	Năm vững mục tiêu đổi mới GD	Các kì họp với CMHS và địa phương	
Kêu gọi doanh nghiệp trên địa bàn, các nhà hảo tâm hỗ trợ tài lực.	BGH, GV		Các kì họp với CMHS và địa phương	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-----		-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học.

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Nhà trường đã kết hợp với trường Trung học cơ sở và trường Mầm non trong xã để làm tốt công tác phổ cập giáo dục. Hằng năm, nhà trường phân công giáo viên, nhân viên đi điều tra phổ cập ở tất cả các xóm trong xã vào dịp đầu tháng 8 và tiến hành điều tra rà soát hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đối khớp số liệu với các cấp học trong xã đảm bảo số liệu chính xác, liên thông giữa các cấp học. Thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ khuyết tật tới lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Xã Hải Xuân được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo quy định.. [H5-5.4-01]

b) Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Hằng năm, vào dịp đầu năm học, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. [H5-5.4-01]

c) Các loại hồ sơ phổ cập như sổ đăng bộ, sổ chuyển đi chuyển đến được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác đảm bảo sự liên thông giữa các cấp học và lưu trữ đúng quy định. [H5-5.4-01]

Mức 2

Vào đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trên địa bàn xã vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. [H5-5.4-01]

Mức 3

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều tham gia và được

phân công phụ trách theo địa bàn thôn, xóm. Thông tin điều tra được xử lý trên phần mềm phổ cập nên số liệu rất chính xác và khoa học. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường trong xã đã xây dựng và thực hiện các biện pháp để duy trì sĩ số, huy động trẻ trong độ tuổi tới lớp. Xã Hải Xuân được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo quy định." Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý công tác phổ cập như sổ điều tra phổ cập, sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, các biểu bảng thống kê. Tất cả hồ sơ được nhà trường cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, được lưu trữ và bảo quản tốt. Đặc biệt, công tác phổ cập của nhà trường và địa phương được quản lý bằng phần mềm nên rất khoa học và hiệu quả. [H5-5.4-01]

2. Điểm mạnh

- Trong những năm qua, nhà trường đã phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Xã Hải Xuân được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%.

- Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách của công tác phổ cập giáo dục theo quy định. Hồ sơ được ghi chép cẩn thận, khoa học, lưu trữ tốt. Nhà trường cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả.

3. Điểm yếu

Đôi khi do đặc điểm công việc của từng cấp học, hoặc do sự cố của phần mềm quản lý phổ cập, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp chung cho toàn xã trên phần mềm còn chưa kịp tiến độ, mất nhiều thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tập huấn cho GV phụ trách làm tốt phần mềm phổ cập.	BGH	Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn và	Tháng 8 hàng năm	

		UBND xã Hải Xuân.		
--	--	----------------------	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-----		-----	
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tập thể CBGV trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp. Vì vậy hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt từ 99% trở lên. [H5-5.5-01]

b) Cuối các năm học, từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 -2026, tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học của nhà trường đạt tỉ lệ từ 96,3 % đến 100%. [H5-5.5-01]

c) Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong các năm học của nhà trường đạt 100%. [H5-5.5-01]

Năm học	HTCCTH		Ghi chú
	Số PC	%	
2021 - 2022	140	100	
2022 - 2023	182	100	
2023 - 2024	153	100	
2024 - 2025	155	100	
2025 - 2026	157	100	

Mức 2

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong 5 năm qua:

Tổng số HS	Năm học 2021 -2022		Năm học 2022 -2023		Năm học 2023 -2024		Năm học 2024 -2025		Năm học 2025 -2026	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HS HTCT lớp học	750	99,06	767	98,68	750	99,06	759	99,1	745	99,47

b, Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm

qua như sau:

Năm học	HTCTTH		Ghi chú
	Số PC	%	
2021 - 2022	140	100	
2022 - 2023	182	100	
2023 - 2024	147	100	
2024 - 2025	152	100	
2025 - 2026	157	100	

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chất lượng giáo dục ở mức khá tốt, bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,5-100%. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học luôn đạt 100%.

Một số phong trào, hoạt động do ngành phát động, tổ chức, nhà trường đã phát huy thế mạnh, vươn lên năm sau cao hơn năm trước như: Giao lưu Aerobic Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, ...

3. Điểm yếu

Học sinh đạt giải trong các cuộc giao lưu còn khiêm tốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì các biện pháp giúp nâng cao chất lượng đại trà đã thực hiện.	BGH, GV		Thường xuyên	
Tăng cường bồi dưỡng cho GV dạy học theo định hướng phát triển năng lực, cá biệt hóa quá trình dạy học, giúp	BGH, GV		Thường xuyên	

phát huy tối đa năng lực của học sinh				
---------------------------------------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-----		c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Công tác chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, kết quả đạt được khá tốt.

Ngoài các môn học, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cuốn hút học sinh, được học sinh tham gia tích cực, chủ động.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, xóa mù chữ tại địa phương. Công tác huy động trẻ vào lớp 1 hàng năm của nhà trường luôn đạt 100%. Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác phổ cập hiệu quả, lưu trữ hồ sơ tốt.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đạt từ 98,68% đến 99,47%; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 96,3% đến 100%. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

Điểm yếu

Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường với cộng đồng chưa thường xuyên.

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Điều kiện tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường còn hạn chế.

Kết quả

Tiêu chí	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 5.1		x	x	---	
Tiêu chí 5.2		x	x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x	

Kết luận: Tiêu chuẩn 5 đạt mức 3.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. (Tiêu chuẩn 5- Tiêu chí 5.1)

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa có những nội dung tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo".

- Năng lực một số giáo viên chưa đáp ứng được các yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực	BGH, GV	Tài liệu	Năm 2026	
Xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến	BGH	Kinh phí	Năm 2027	1 tỉ đồng
Bồi dưỡng đội ngũ	PGD, SGD	Kinh phí	Năm học 2025 - 2026	6 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. (Tiêu chuẩn 5- Tiêu chí 5.3)

1. Mô tả hiện trạng

- Một số học sinh khó khăn, học sinh học hòa nhập, giáo viên chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu còn ở mức độ do việc giúp đỡ các em mất khá nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc giáo dục của cả lớp.

- Một số HS năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng nhưng chưa phát huy tối đa năng lực của các em do thời gian bồi dưỡng các em chưa được nhiều, các câu lạc bộ của nhà trường chưa hoạt động thường xuyên trong các năm học.

- Việc bồi dưỡng các em có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do GV, chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã phát hiện học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, thể thao và bồi dưỡng các em đạt hiệu quả cao.

- Các em học sinh khó khăn, học sinh chậm tiến độ đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể.

3. Điểm yếu

- Các em học sinh khó khăn chưa đạt được mục tiêu giáo dục.

- Các em học sinh có năng khiếu môn Âm nhạc, Mĩ Thuật chưa phát huy hết khả năng của mình.

- Chưa huy động được các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và giáo dục học sinh khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu để có thêm nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	BGH	Thời gian	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	
Xây dựng các câu lạc bộ	BGH	Thời gian	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	

Tích cực tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc giáo dục	BGH	Thời gian	Trong các năm học	
Đầu tư mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động học tập, bồi dưỡng	BGH		Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	50 triệu đồng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. (Tiêu chuẩn 3-Tiêu chí 3.6)

1. Mô tả hiện trạng

- Thư viện nhà trường có ti vi, có máy tính kết nối internet đáp ứng được yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

- Đã có tài liệu số phong phú đáp ứng được cơ bản các hoạt động của nhà trường nhưng nguồn tài liệu truyền thống còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có thư viện đạt chuẩn Tiên tiến.
- Thư viện có máy chiếu, máy tính kết nối internet.

3. Điểm yếu

- Số lượng đầu sách chưa nhiều, chưa được bổ sung thường xuyên..
- Cán bộ thư viện nhà trường năng lực quản lý và sử dụng sách còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện bồi dưỡng các lớp về quản lý thư viện	BGH	Kinh phí	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	10 triệu
Bổ sung thêm các đầu sách truyền thống cho thư viện	BGH	Kinh phí	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	10 triệu
Tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện	BGH, GV, VN, HS	Hàng năm	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo	4 triệu

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. (Tiêu chí 1.1)

1. Mô tả hiện trạng

Trong giai đoạn thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, một số mục tiêu chưa hoàn thành đầy đủ theo kế hoạch đề ra, đặc biệt là các mục tiêu liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương và được Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa phê duyệt ngày 20/9/2020.

3. Điểm yếu

- Trình độ đạt chuẩn của giáo viên chưa đạt 100% theo yêu cầu của Luật Giáo dục 2021.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	-------------------------------------	-------------------------

	giám sát)		thành	
Tiếp tục tham mưu với các cấp để giúp nhà trường hoàn thành chiến lược	BGH, UBND xã	Thời gian	Năm học 2025 - 2026	
Xây dựng các kế hoạch cụ thể, khả thi theo từng năm học	BGH, GV	Thời gian	Năm học 2025 - 2026	
Thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện chiến lược của nhà trường	BGH, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.	Thời gian	Năm học 2025 - 2026	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. (Tiêu chuẩn 5-Tiêu chí 5.5)

Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm có học sinh tham gia và đạt giải tại các hội thi, sân chơi, giao lưu cấp tỉnh và cấp cơ sở ở các lĩnh vực như Tiếng Anh, viết chữ đúng và đẹp, thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường đã tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; nhiều năm được các cấp có thẩm quyền ghi nhận, khen thưởng.

Kết quả giáo dục của nhà trường trong nhiều năm liên tiếp thuộc nhóm các trường có chất lượng giáo dục tốt của địa phương và tương đương hoặc cao hơn các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Điểm mạnh

Trong 05 năm học liên tiếp, nhà trường đều có học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu và sân chơi giáo dục.

Chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và từng bước nâng cao; kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

Nhà trường tổ chức hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và phong trào thi đua, tạo được sự tin tưởng của cha mẹ học sinh và sự ghi nhận của địa phương.

KẾT LUẬN VỀ MỨC 4

*** Điểm mạnh**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, ngành giáo dục và sự phối hợp của các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục cụ thể, chi tiết, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, là một trong những đơn vị có kết quả giáo dục tốt của địa phương.

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất như phòng học, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập phục vụ hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục; tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động tập thể có ý nghĩa.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, trách nhiệm cao trong công việc, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

*** Điểm yếu**

Một số hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục STEM, chuyển đổi số trong dạy học đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các lớp; việc nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả còn hạn chế.

Tỷ lệ học sinh đạt thành tích cao trong các sân chơi, cuộc thi cấp tỉnh và cấp cao hơn chưa thật sự ổn định qua các năm học.

Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ cao còn gặp khó khăn.

Việc xây dựng các mô hình giáo dục đặc trưng, tạo dấu ấn riêng của nhà trường chưa thực sự nổi bật.

Kết quả:

- **Tổng số tiêu chí : 5**
- + **Số tiêu chí đạt : 1/5= 20%**
- + **Số tiêu chí chưa đạt: 4/5= 80%.**

Phần III: KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường Tiểu học xã Hải Hòa tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, nhà trường tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; điều chỉnh, bổ sung các nội dung còn hạn chế; xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.

- | | | |
|-----------------------------------|-------|--------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt : | 27/27 | Tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí chưa đạt: | 0 | |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 1: | 27/27 | Tỉ lệ : 100% |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 2: | 27/27 | Tỉ lệ : 100% |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 3: | 19/19 | Tỉ lệ : 100% |
| - Số lượng tiêu chí đạt mức 4: | 1/5 | Tỉ lệ : 20 % |

Với kết quả tự đánh giá đạt 27/27 tiêu chí tỷ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức 1: 27/27 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 2:27/27 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 tỷ lệ 100%, số lượng tiêu chí đạt mức 4: 1/ 5 đạt tỷ lệ 20 %).

Trường Tiểu học Hải Hòa đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và công nhận Trường Tiểu học Hải Hòa đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Hải Xuân, ngày 08 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình;
- UBND xã Hải Xuân;
- Lưu VT, hồ sơ.

Phạm Thị Yên

